

Khám phá Điện thoại Của Bạn



Philips không ngừng nỗ lực trong việc cải tiến các sản phẩm của mình. Vì vậy, Philips có quyền hiệu đính nội dung tài liệu hướng dẫn sử dụng này hoặc thu hồi nó bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Philips cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng này “theo hiện trạng” và ngoại trừ trường hợp khi được yêu cầu bởi các điều luật có liên quan, Philips sẽ không chấp nhận trách

nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi, sự thiếu sót hoặc sự khác biệt nào giữa hướng dẫn sử dụng này với sản phẩm được mô tả. Thiết bị này được thiết kế để kết nối mạng GSM/GPRS.

Cách thức để...

Bật/Tắt Điện thoại

Bấm giữ .

Nhập mã PIN

Nhập mã PIN của bạn từ bàn phím và bấm phím  để xác nhận.

Thực hiện cuộc gọi

Nhập số điện thoại từ bàn phím và bấm  để quay số.

Kết thúc cuộc gọi

Bấm .

Trả lời cuộc gọi

Bấm  khi điện thoại đổ chuông.

Từ chối cuộc gọi

Bấm  khi điện thoại đổ chuông.

Khóa/Mở khóa bàn phím

Bấm giữ .

Truy nhập <i>Danh sách tên</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Truy nhập <i>Danh sách cuộc gọi</i>	Bấm  ở chế độ chờ. <i>Danh sách cuộc gọi</i> hiển thị mọi cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đi và cuộc gọi vừa nhận.
Truy nhập <i>Menu Chính</i>	Bấm  hoặc ở chế độ chờ.
Trở về menu trước	Bấm  khi có sẵn.
Trở về nhanh chế độ chờ	Bấm giữ  .

Menu Chính

Menu Chính cho phép bạn truy nhập tất cả các chức năng khác nhau hiển thị theo dạng khung lưới trong điện thoại di động. Bảng dưới đây tóm tắt sự sắp xếp của *Menu*, ý nghĩa của các biểu tượng trong menu, và trang số tay nơi có thể tìm thấy nhiều thông tin chi tiết hơn liên quan đến chủ đề này.

<i>Thông tin Cuộc gọi</i>  trang 14	<i>Đa truyền thông</i>  trang 31	<i>Cài đặt</i>  trang 27
<i>Các dịch vụ mạng</i>  trang 33	<i>Tin nhắn</i>  trang 20	<i>Trò chơi & Ứng dụng</i>  trang 36
<i>WAP</i>  trang 40	<i>Danh Bạ</i>  trang 46	<i>Các ứng dụng</i>  trang 43

Bấm  để truy nhập *Menu* khi ở chế độ chờ, sau đó dùng phím chuyển hướng trung tâm — các hướng được trình bày trong số tay hiện tại với các dấu ▲, ▼, ◀ hoặc ▶ — để duyệt qua các biểu tượng và danh sách.

Khi di chuyển trong một danh sách, thanh cuộn nằm ở cạnh bên phải màn hình cho biết vị trí hiện tại của bạn trong danh sách. Trong các danh sách, bấm  để truy nhập các tùy chọn liên quan đến mục chọn, bấm  để trở về một mức.

Cách sử dụng sổ tay này

Sổ tay hiện tại được sắp xếp như sau:

Khám phá điện thoại của bạn

Phần hiện tại trình bày tổng quan về điện thoại di động của bạn và thông tin về các tính năng thông dụng nhất.

Chương 1: Hướng dẫn ban đầu

Thông tin về cách cài đặt điện thoại di động của bạn cho lần đầu tiên: lắp thẻ SIM, pin, v.v...

Chương 2: Các tính năng chính

Thông tin về cách thực hiện và nhận cuộc gọi.

Chương 3: Nhập văn bản

Thông tin về cách nhập văn bản bằng bàn phím số.

Chương 4 - 12 Các chương này đề cập đến từng yếu tố của *Menu Chính* hoạt động độc lập.

Các phần khác

Sau Chương 12 sẽ có các phần Ký hiệu & Biểu tượng, Cần trọng, Khắc phục sự cố, Phụ kiện Philips Chính hãng, Thông tin SAR (nếu có sẵn khi xuất bản, nếu không sẽ được đính kèm dưới dạng tài liệu riêng), và sau cùng là Bảo hành Hạn chế.

Mục lục

1. Hướng dẫn Ban đầu	5	Hộp thư đến	22
Lắp thẻ SIM	5	Hộp thư đi	23
Bật điện thoại	7	Trò chuyện SMS	23
Sạc pin	7	Lưu trữ	23
Cài đặt Phím nóng	8	Cài đặt	24
2. Tính năng Chính	9	Tin quảng bá SMS	26
Thực hiện cuộc gọi	9	Mẫu	26
Trả lời và kết thúc cuộc gọi	9	6. Cài đặt	27
Xử lý nhiều cuộc gọi	10	Âm thanh	27
3. Nhập Văn bản	12	Hiển thị	27
Cách nhập văn bản T9®	12	Cài đặt khác	28
Nhập văn bản cơ bản	13	Phím nóng	28
4. Thông tin Cuộc gọi	14	Bảo mật	29
Hộp thư thoại	14	7. Đa truyền thông	31
Danh sách cuộc gọi	14	Album ảnh	31
Cài đặt	15	Album âm thanh	31
Mạng	16	Trạng thái bộ nhớ	32
Chuyển cuộc gọi	17	8. Dịch vụ Nhà điều hành mạng	33
Chặn cuộc gọi	18	WAP	33
5. Tin nhắn	20	Đường dẫn	35
Tin nhắn ĐTT mới	20		
Gửi tin nhắn mới	21		

9. Trò chơi và Ứng dụng	36
Các menu phụ trong Trò chơi & ứng dụng	36
Các ứng dụng Java	36
Trò chơi	37
Cài đặt	38
10. WAP	40
Trang chủ	40
Đánh dấu trang	40
Vào URL	41
Cài đặt	41
Hộp thư quảng bá	42
Tùy chọn	42
11. Các ứng dụng	43
Máy tính	43
Đồng hồ báo thức	43
Sổ tay	44
12. Danh bạ	46
Chọn Danh bạ	46
Thêm Số liên lạc	46
Chỉnh và Quản lý Số liên lạc	47

Ký hiệu & biểu tượng	49
Các khuyến cáo	50
Giải quyết sự cố	55
Phụ kiện Philips Chính hãng	58
Công bố Thương hiệu	59
Thông tin SAR – Châu Âu (RTTE)	60
Thông tin SAR – Quốc tế (ICNIRP)	61
Chế độ bảo hành có thời hạn	62

1. Hướng dẫn Ban đầu

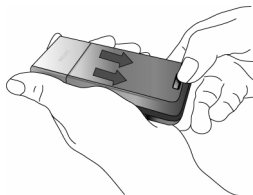
Hãy đọc các hướng dẫn an toàn trong mục “Cẩn trọng” trước khi sử dụng điện thoại.

Trước khi sử dụng điện thoại, bạn phải lắp vào máy một thẻ SIM hợp lệ do nhà điều hành mạng GSM hoặc đại lý bán lẻ cung cấp. Thẻ SIM chứa thông tin thuê bao, số điện thoại di động của bạn và bộ nhớ nơi bạn có thể lưu trữ các số điện thoại và tin nhắn (để biết thêm thông tin, xem “Danh bạ” trang 46).

Lắp thẻ SIM

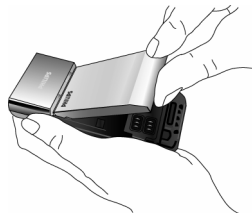
Tháo vỏ sau

Để lắp thẻ SIM, trước tiên bạn phải tháo vỏ sau. Nhấn nút và trượt vỏ để tháo vỏ ra.



Tháo pin

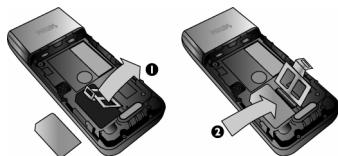
Để tháo pin, kéo pin lên bằng cách nhấn kẹp giữ bên trong từ góc trái bên dưới.



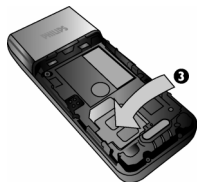
Tất cả các cài đặt riêng có thể bị mất nếu bạn tháo pin khi điện thoại đang hoạt động.

Lắp thẻ SIM

Nâng kẹp giữ thẻ SIM, sau đó đặt thẻ SIM vào khoảng trống có sẵn. Phải đảm bảo góc kẹp của thẻ nằm đúng vị trí và các điểm tiếp xúc màu vàng quay xuống phía dưới.



Đóng kẹp giữ thẻ vào vị trí đã khóa.



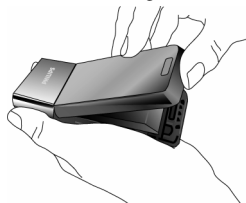
Thay pin

Trượt pin vào khe pin, các đầu tiếp xúc kim loại quay xuống dưới cho đến khi pin dừng hẳn. Sau đó khóa pin lại bằng cách đẩy nó theo hướng đi xuống.



Thay vỏ sau

Thay vỏ sau của điện thoại bằng cách trượt vỏ xuống rãnh đến khi nó dừng hẳn.



Tháo bỏ lớp màng bảo vệ màn hình điện thoại trước khi sử dụng.

Bật điện thoại

Để bật điện thoại, bấm giữ phím . Nhập mã PIN nếu cần. Mã PIN là mật mã gồm 4 đến 8 chữ số dùng cho thẻ SIM của bạn. Mã này được cài sẵn và cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn.

Nếu bạn nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở khóa thẻ, bạn phải hỏi mã PUK từ nhà điều hành mạng.

Lần đầu tiên bạn bật điện thoại di động với SIM mới, bạn sẽ được yêu cầu thực hiện các thao tác sau:

Dễ tùy chỉnh điện thoại?

Bấm  để chấp nhận thao tác tùy chỉnh.

Chọn nhạc chuông cho các cuộc gọi đến

Bấm . Danh sách nhạc chuông sẽ hiển thị. Chọn nhạc chuông ưa thích và bấm lại .

Chọn hình nền?

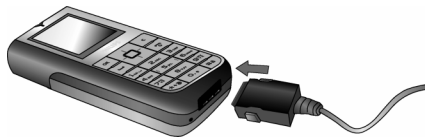
Bấm . Sau đó chọn **Bật** hoặc **Tắt** cho hình nền. Danh sách tập tin hình ảnh sẽ hiển thị. Chọn hình ưa thích và bấm lại . Thao tác vừa thực hiện **Đã kích hoạt**.

Chọn danh bạ của bạn (trên SIM hoặc trên máy)

Bấm . Sau đó chọn **Trong thẻ SIM** hoặc **Trên máy**. Bấm lại . Các từ **Tùy chỉnh Hoàn tất**.

Sạc pin

Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc. Pin mới đã được sạc một phần và điện thoại sẽ phát âm báo khi pin yếu, nếu thông báo pin đang **Bật**. Một khi pin và vỏ được lắp đúng cách, bạn có thể sạc pin cho điện thoại. Cắm đầu nối bộ sạc như minh họa dưới đây. Sau đó cắm đầu còn lại vào ổ cắm điện AC chính.



Biểu tượng pin sẽ cho biết tình trạng pin sạc. Trong khi sạc, vạch báo sẽ chuyển động lên xuống; bạn mất khoảng 2 tiếng rưỡi để sạc đầy lại pin. Khi tất cả các vạch báo đều dừng lại thì pin đã được sạc đầy. Lúc này bạn có thể ngưng kết nối bộ sạc.

Tùy vào mạng và tình trạng sử dụng, thời gian thoại có thể lên đến 10 giờ và thời gian chờ có thể lên đến 1000 giờ.

Giữ bộ sạc cắm vào điện thoại khi pin đã được sạc đầy sẽ không làm hỏng pin.

Cách duy nhất để tắt bộ sạc là rút phích cắm, vì vậy bạn nên dùng ổ cắm điện AC để sử dụng. Bạn có thể cắm bộ sạc vào nguồn điện PC.

Cài đặt Phím nóng

Bạn có thể cài đặt các phím số  -  để truy nhập các chức năng ưa thích chỉ bằng việc bấm giữ phím số. Một số phím nóng đã được định sẵn cấu hình.

2. Tính năng Chính

Thực hiện cuộc gọi

Từ màn hình chờ

1. Ở chế độ chờ, nhập số điện thoại từ bàn phím. Để sửa lỗi, bấm .
 2. Bấm  để thực hiện cuộc gọi.
 3. Bấm  để hủy cuộc gọi.
- Để gọi đi quốc tế, bấm giữ  để nhập dấu "+" cho mã đầu quốc tế.

Sử dụng danh bạ

1. Bấm  ở chế độ chờ.
2. Chọn số liên lạc trong danh sách. Nếu bạn đang sử dụng danh bạ trên máy và số liên lạc đã chọn có nhiều hơn một số, điện thoại sẽ tự chọn số mặc định. Để chọn số khác, bấm  hoặc  (xem "Danh bạ" trang 46 để biết thêm thông tin).
3. Bấm  để gọi đến số đã chọn.
4. Bấm  để hủy cuộc gọi.

Trả lời và kết thúc cuộc gọi

Khi bạn nhận cuộc gọi, số điện thoại người gọi có thể hiển thị tùy thuộc việc người gọi có muốn hiển thị danh tính (ID) của mình hay không. Nếu bạn đã lưu số điện thoại vào danh bạ được chọn, tên tương ứng của người gọi sẽ hiển thị thay vì số điện thoại.

- **Trả lời cuộc gọi:** bấm .
- **Từ chối cuộc gọi:** bấm . Nếu bạn đã kích hoạt chức năng *Chuyển cuộc gọi*, cuộc gọi sẽ được chuyển đến một số điện thoại khác hoặc thư thoại.
- **Tắt chuông:** bấm . Chức năng này chỉ tắt âm nhưng không từ chối hoặc nhận cuộc gọi.
- **Từ chối cuộc gọi:** bấm .

Điện thoại sẽ không đổ chuông nếu đang ở chế độ Im lặng.

Nếu bạn đã chọn *Trả lời bằng phím bất kỳ*, bạn có thể nhận cuộc gọi bằng cách bấm bất kỳ phím nào trừ phím .

Chỉnh âm lượng tai nghe

Trong khi gọi, bấm phím chuyển hướng  hoặc  để tăng hoặc giảm âm lượng.

Tùy chọn cuộc gọi

Bạn có thể truy nhập các tùy chọn sau bằng cách bấm phím  trong khi gọi:

Tắt tiếng	Để tắt âm cuộc gọi.
Danh Bạ	Để vào danh bạ
SMS	Cho phép bạn Lưu SMS, gửi SMS mới, xem SMS đến cũng như xem hộp thư đi SMS của bạn.
Danh sách cuộc gọi	Để truy nhập danh sách các cuộc gọi đi và đến trong quá khứ.
Sổ tay	Để vào sổ tay.
Ghi chú	Để dùng ghi chú nhập số điện thoại gọi đến và lưu lại số này.
Kết thúc Cuộc gọi	Để kết thúc cuộc gọi.

Xử lý nhiều cuộc gọi

Khả năng xử lý hai hoặc nhiều cuộc gọi cùng lúc cũng như thực hiện các cuộc gọi hội nghị tùy thuộc vào nhà điều hành mạng và/hoặc dịch vụ thuê bao của bạn.

Thực hiện cuộc gọi thứ hai

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi thứ hai trong khi đàm thoại hoặc chờ cuộc gọi. Khi đang đàm thoại, quay số (hoặc chọn số liên lạc trong danh bạ) và bấm . Cuộc gọi đầu sẽ được giữ lại (số này hiển thị phía dưới màn hình) và số thứ hai sẽ được gọi đi. Lúc này bạn có thể bấm  để truy nhập các tùy chọn sau:

- **Chuyển cuộc gọi** để chuyển đổi giữa các cuộc gọi (bạn cũng có thể bấm ◀ hoặc ▶ để chuyển các cuộc gọi).
- **Chuyển tiếp** để kết nối hai cuộc gọi. Bạn bị ngắt kết nối khi việc chuyển tiếp cuộc gọi hoàn tất.
- **Hội nghị** để giới thiệu người gọi vào cuộc gọi hội nghị.

Trả lời cuộc gọi thứ hai

Khi bạn nhận cuộc gọi thứ hai trong lúc đàm thoại, điện thoại sẽ phát âm báo bíp và màn hình hiển thị thông báo **Cuộc gọi chờ**. Lúc này bạn có thể:

Bấm 	Để trả lời cuộc gọi (cuộc gọi đầu sẽ được chuyển sang trạng thái chờ).
Bấm 	Để từ chối cuộc gọi.

Để nhận cuộc gọi thứ hai, bạn phải tắt chức năng Chuyển cuộc gọi đối với các cuộc gọi thoại (và kích hoạt Cuộc gọi chờ).

Trả lời cuộc gọi thứ ba

Nếu bạn đang đàm thoại và giữ một cuộc gọi khác, bạn cũng có thể nhận cuộc gọi thứ ba. Để thực hiện điều này, bạn phải kết thúc một trong hai cuộc gọi hoặc giới thiệu người gọi mới vào cuộc gọi hội nghị.

Bấm 

Để từ chối cuộc gọi.

Bấm 

Để mở danh sách tùy chọn. Bạn có thể chọn **Nhận** để trả lời cuộc gọi đến, hoặc **Kết thúc cuộc gọi** để kết thúc cuộc gọi hiện hành, sau đó trả lời cuộc gọi đến.

Dịch vụ này không cho phép hai phiên đàm thoại cùng lúc (một hiệu lực và một được giữ).

Cuộc gọi hội nghị

Tùy thuộc đăng ký thuê bao.

Kích hoạt cuộc gọi hội nghị bằng cách gọi đến nhiều số hoặc từ nhiều tình huống đàm thoại khác nhau. Chức năng này cho phép bạn trò chuyện với năm người cùng một lúc.

1. Thực hiện cuộc gọi thứ nhất với một người nào đó, rồi đến người thứ hai (xem phần trên).
2. Bấm  và chọn **Hội nghị**. Lặp lại tiến trình cho đến khi kết nối được với năm thành viên.
3. Chọn **Loại thành viên** để ngưng kết nối với một thành viên trong hội nghị, hoặc chọn **Cuộc gọi cá nhân** để đàm thoại riêng với thành viên này (cuộc gọi với các thành viên khác sẽ được chuyển sang trạng thái chờ).
4. Bấm  để ngưng kết nối đồng thời mọi cuộc gọi.

Nếu có cuộc gọi đến trong khi đang thực hiện cuộc gọi hội nghị và chưa đủ năm thành viên, bạn có thể nhận cuộc gọi mới này và thêm thành viên này vào cuộc gọi **Hội nghị** (nếu đã kết nối đủ năm thành viên, bạn có thể trả lời cuộc gọi nhưng không thể thêm thành viên này vào cuộc gọi hội nghị).

3. Nhập Văn bản

Bạn có thể soạn văn bản trong màn hình soạn thảo theo hai cách: sử dụng Cách nhập Văn bản Tiên đoán T9® hoặc cách nhập văn bản chuẩn. Các thao tác sử dụng hai cách nhập này được đề cập như sau.

Cách nhập văn bản T9®



Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

Nhập Văn bản Tiên đoán T9® là chế độ soạn thảo thông minh để nhập văn bản trên điện thoại di động. Nó cho phép bạn nhập văn bản nhanh hơn bằng cách đoán từ bạn muốn nhập dựa vào các phím bạn đã bấm. Bạn bấm một lần vào phím tương ứng với mỗi mẫu từ cần để đánh vần một từ và T9® gợi ý từ dựa vào các thao tác bấm phím của bạn. Nếu có sẵn một số từ, thì sẽ hiển thị và chọn từ đầu tiên trong danh sách. Bấm dấu ▲ hoặc ▼ để duyệt qua danh sách và bấm  để chèn từ này.

Làm thế nào để sử dụng?

Các ký tự và biểu tượng đại diện cho mỗi phím được mô tả như sau:

 đến  Để nhập ký tự từ bàn phím.

▲ hoặc ▼ Để duyệt qua danh sách các từ gợi ý.

► Bấm phím này để chèn từ đã chọn với dấu cách kế tiếp.

 Bấm nhanh để xóa từ nhập, bấm giữ để xóa tất cả văn bản.

 Để chuyển đổi kiểu chữ: Kiểu chữ chuẩn, thường và HOA.

 Để xem bảng các biểu tượng và dấu chấm câu. Sau đó bấm ◀ hoặc ▶ để duyệt qua 3 bảng có sẵn.

 Để chuyển đổi chế độ từ T9® đến nhập văn bản chuẩn và bằng số.

Ví dụ: cách nhập từ “home”:

1. Bấm    . Màn hình hiển thị từ đầu tiên trong danh sách: **Good**.
2. Bấm dấu ▲ để cuộn qua và chọn từ **Home**.
3. Bấm  hoặc ► để xác nhận việc lựa chọn từ **Home**.

Nhập văn bản cơ bản

Bấm  để chuyển từ nhập T9® đến nhập văn bản cơ bản. Phương pháp này đòi hỏi bạn nhấn phím nhiều lần để nhập ký tự mong muốn: ký tự “h” là ký tự thứ hai trên phím , do vậy bạn phải nhấn phím đó hai lần để viết ký tự “h”. Bấm nhanh  để xóa từ nhập, bấm giữ để xóa tất cả nội dung văn bản.

Ví dụ: cách nhập từ “home”:

Bấm ,  (GHI) ,  (MNO),  (DEF). Bấm  khi soạn xong tin nhắn.

Các ký tự, số và ký hiệu sẽ được gắn trên mỗi phím như mô tả ở phần đối diện.

Bấm nhanh

Bấm giữ

	khoảng trắng 1. , @ / : ; " ' ! , ? , ; # + - * = % < > () & £ \$ ¥	1
	a b c 2 à ä å æ ç	2
	d e f 3 é è Δ Φ	3
	g h i 4 Γ ì	4

	j k l 5 Λ	5
	m n o 6 ñ ò ö	6
	p q r s 7 β Π Θ Σ	7
	t u v 8 ü ù	8
	w x y z 9 ø Ω Ξ Ψ	9
	Để chuyển đổi kiểu chữ: Kiểu chữ chuẩn, thường và HOA.	0
	Để mở các ký hiệu và chế độ dấu chấm câu. Sau đó bấm  hoặc  để duyệt qua 3 bảng có sẵn.	Đổi ngôn ngữ dùng cho việc soạn văn bản
	Để chuyển đổi chế độ: Nhập T9®, cơ bản hoặc bằng số.	Cũng chuyển đổi chế độ

4. Thông tin Cuộc gọi



Các menu mô tả ở phần này được dùng để quản lý cách thức điện thoại di động của bạn xử lý các cuộc gọi và cước phí liên quan.

Hộp thư thoại

Menu này cho phép bạn thêm hoặc chỉnh sửa số thư thoại.

1. Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Thông tin cuộc gọi** > **Hộp thư thoại** và bấm để truy nhập các tùy chọn.

Thêm Số Thư thoại Mới

1. Để thêm số thư thoại mới, chọn **<Mới>** và bấm .
2. **Nhập Tên:** màn hình nhập hiển thị cho phép bạn nhập tên cho số thư thoại. Bấm khi hoàn tất.
3. **Nhập Số:** màn hình nhập hiển thị cho phép bạn nhập số thư thoại. Bấm khi hoàn tất.

4. Màn hình **Loại Số** hiển thị cho phép bạn chọn loại số điện thoại. Các lựa chọn gồm **Điện thoại**, **Fax**, và **Dữ liệu**. Chọn và bấm .
5. Số thư thoại mới sẽ được lưu lại.

Chỉnh sửa Số Thư thoại Đã Có

Để chỉnh sửa số thư thoại đã có, chọn số thư thoại và bấm . Màn hình sẽ hiển thị tên, số điện thoại và loại số thư thoại. Bấm lại . Màn hình Hộp thư thoại sẽ hiển thị để bạn truy nhập các tùy chọn:

Xóa

Cho phép bạn xóa số thư thoại.

Thay đổi

Cho phép bạn đổi số thư thoại.

Danh sách cuộc gọi

Menu này cung cấp cho bạn danh sách **Tất cả cuộc gọi**, **Các cuộc gọi lỡ**, **Các cuộc gọi đến**, và **Các cuộc gọi đi**. Các cuộc gọi sẽ hiển thị theo trình tự thời gian với cuộc gọi gần nhất nằm trên cùng. Nếu bạn đã lưu người gọi trong danh bạ, tên lưu sẽ hiển thị.

1. Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Thông tin cuộc gọi** > **Danh sách cuộc gọi** và bấm để hiển thị danh sách mọi cuộc gọi.

Bạn có thể bấm phím để trở về menu trước đó.

Gọi lại

Để gọi lại số điện thoại đã có trong danh sách cuộc gọi, chỉ cần chọn số này và bấm  để gọi lại.

Truy nhập các tùy chọn

Để truy nhập các tùy chọn, bấm phím  để truy nhập các tùy chọn này:

Gửi tin nhắn Cho phép bạn gửi SMS hoặc MMS đến số điện thoại trong danh sách. Chọn **Gửi tin nhắn** > **Gửi tin nhắn mới** hoặc **Gửi tin nhắn** > **Tin nhắn ĐTT mới**.

Chi tiết Để hiển thị các chi tiết ngày giờ cho cuộc gọi này.

Gọi Để gọi số được chọn:

Xóa Để xóa cuộc gọi được chọn.

Cài lại Để cùng lúc cài lại toàn bộ danh sách và xóa mọi cuộc gọi trong danh sách.

Cài đặt

Menu này cho phép bạn cài đặt mọi tùy chọn liên quan đến cuộc gọi: chuyển cuộc gọi, chờ cuộc gọi, v.v...

Báo phút

Cho phép bạn cài **Bật** hoặc **Tắt** tiếng bíp trong khi gọi.

Cuộc gọi chờ

Cho phép bạn cài **Bật** hoặc **Tắt** báo cuộc gọi đến thứ hai. Khi bật tùy chọn này, bạn sẽ nghe tiếng bíp khi có người gọi đến trong lúc bạn đang đàm thoại. Chọn tùy chọn **Trạng thái** để xem chức năng chờ cuộc gọi đã được kích hoạt hay chưa.

Tự gọi lại

Cho phép bạn **Bật** hoặc **Tắt** chức năng tự động gọi lại số điện thoại. Khi **Bật**, nếu người nghe đang đàm thoại, điện thoại của bạn sẽ tự động gọi lại cho đến khi kết nối thành công hoặc cho đến khi đạt số lần gọi lại tối đa (10 lần). Điện thoại sẽ phát tiếng bíp mỗi lần bắt đầu gọi lại và phát ra một tiếng bíp đặc biệt khi kết nối thành công. Thời gian giữa các lần gọi lại sẽ tăng lên sau mỗi lần gọi.

Bộ đếm

Chức năng này dùng để theo dõi cước phí và thời lượng của các cuộc gọi đến và đi của bạn. Các tùy chọn gồm **Tổng thời lượng** và **Cài lại thời lượng**.

Số ID Người gọi

Để **Hiện thị** hoặc **Giấu** danh tính của bạn (vd: số điện thoại của bạn) trên máy người gọi. Tùy chọn **Trạng thái** sẽ cho bạn biết tùy chọn nào đã được kích hoạt.

Mạng

Menu này cho phép bạn kết nối với mạng để gửi hoặc nhận thông tin (vd: SMS, MMS, v.v...)

Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng để có thông tin đầy đủ về tính khả dụng của dịch vụ GPRS trong mạng của họ và dịch vụ đăng ký thuê bao tương ứng. Bạn cũng cần định cấu hình cho máy với các cài đặt GPRS cung cấp bởi nhà điều hành mạng bằng cách dùng các menu được mô tả trong phần này. Sau đó chọn đường truyền (GSM hoặc GPRS) trong các menu ứng dụng (vd: WAP, MMS, v.v...)

Danh sách ưa thích

Menu này cho phép bạn tạo một danh sách mạng theo thứ tự ưa thích. Một khi đã xác định, điện thoại sẽ cố gắng đăng ký vào mạng theo thứ tự ưu tiên của bạn.

Đăng ký lại

Cung cấp danh sách các mạng hiện có trong vùng khi bạn chọn chế độ Thủ công. Chọn mạng bạn muốn đăng ký và bấm để xác nhận.

Cài đặt truy cập

Menu này cho phép bạn tạo các cấu hình dữ liệu khác nhau có thể sử dụng để kết nối với nhiều dịch vụ: chẳng hạn: khi sử dụng WAP hoặc gửi tin nhắn MMS, cấu hình đã chọn sẽ được sử dụng để kết nối với mạng GSM hoặc GPRS.

Các tùy chọn được mô tả dưới đây tùy thuộc vào nhà điều hành mạng và/hoặc đăng ký thuê bao. Các thông báo lỗi khi kết nối phần lớn là do sai thông số: liên hệ với nhà điều hành mạng trước khi sử dụng để có cấu hình tương thích, đôi khi được nhà điều hành gửi qua tin nhắn SMS. Một số cấu hình lập trình sẵn có thể bị khóa nhằm ngăn chặn việc lập trình lại hoặc đổi tên cấu hình.

Chọn một mục trong danh sách và bấm để truy nhập các tùy chọn sau:

Hiện thị

Để hiển thị mọi thông số của cấu hình được chọn.

Thay đổi tên

Để đổi tên cấu hình được chọn.

C.đặt GSM

Để đổi cấu hình GSM:

- Đăng nhập & Mật mã
- Yêu cầu số điện thoại để thiết lập kết nối và được cung cấp bởi nhà điều hành mạng của bạn (ISDN hoặc Analog)
- Thời gian không sử dụng, quá 30 giây sau khi điện thoại tự động ngắt kết nối (nếu máy vẫn đang kết nối mạng).

C.đặt GPRS

Để đổi cài đặt GPRS:

- Đăng nhập, Mật mã, Thời gian không sử dụng
- Menu APN cho phép bạn nhập địa chỉ của mạng dữ liệu bên ngoài mà bạn muốn kết nối, chuỗi văn bản dùng để thiết lập kết nối.

Kèm GPRS

Menu này cho phép bạn xác định cách thức điện thoại kết nối với dịch vụ GPRS.

Luôn bật

Điện thoại của bạn tự kết nối với dịch vụ GPRS (nếu có sẵn. Tùy chọn này cho phép truy cập nhanh hơn các chức năng GPRS nhưng sẽ hao pin hơn.

Cho c.gọi truyền dữ liệu

Điện thoại của bạn sẽ kết nối với dịch vụ GPRS chỉ khi được yêu cầu. Tùy chọn này ít hao pin hơn nhưng sẽ tăng thời gian chờ khi kết nối.

Chuyển cuộc gọi

Menu này cho phép bạn kích hoạt hoặc ngưng kích hoạt chức năng chuyển cuộc gọi.

1. Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Thông tin Cuộc gọi > Chuyển Cuộc gọi** và bấm để chọn một trong ba kiểu chuyển cuộc gọi: **Cuộc gọi thoại**, **Cuộc gọi fax**, và **Cuộc gọi truyền dữ liệu**.
3. Sau khi chọn kiểu cuộc gọi, bấm để truy nhập các tùy chọn sau:

Không điều kiện

Chuyển mọi cuộc gọi có hệ thống. Biểu tượng ▲ sẽ hiển thị trên màn hình chờ.

Không trả lời

Chỉ khi bạn không trả lời.

Khi ngoài vùng phủ sóng

Chỉ khi bạn ở ngoài vùng phủ sóng.

Máy bạn

Chỉ khi đường truyền của bạn bận.

Có điều kiện

Khi đường truyền của bạn bận, khi bạn không khả lời, khi bạn ở ngoài vùng phủ sóng.

Trạng thái

Xem cài đặt hiện hành

Không điều kiện

Tùy chọn này sẽ chuyển mọi cuộc gọi đến một số điện thoại xác định. Nếu kích hoạt tùy chọn này, bạn sẽ không thể nhận bất cứ cuộc gọi nào trên điện thoại cho đến khi bạn ngưng kích hoạt nó.

Không trả lời

Cuộc gọi đến sẽ được chuyển tiếp nếu bạn không trả lời.

Khi ngoài vùng phủ sóng

Cuộc gọi đến sẽ được chuyển tiếp khi điện thoại của bạn ngoài vùng phủ sóng.

Máy bận

Cuộc gọi đến sẽ được chuyển tiếp khi đường truyền của bạn bận.

Có điều kiện

Khi chọn tùy chọn này, cuộc gọi đến sẽ được chuyển tiếp khi đường truyền bận, khi bạn ở ngoài vùng phủ sóng hoặc khi không trả lời.

Trạng thái

Menu này hiển thị tình trạng chuyển tiếp cuộc gọi.

Chặn cuộc gọi

Menu này cho phép bạn hạn chế thực hiện và nhận cuộc gọi trên điện thoại. Bạn phải nhập mật mã cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ mạng trước khi sử dụng chức năng này.

1. Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Thông tin cuộc gọi** > **Chặn cuộc gọi** và bấm để chọn kiểu cuộc gọi cần chặn (**Gọi đi** hoặc **Gọi đến**), hoặc chỉnh **Cài đặt** để chặn các cuộc gọi.
3. Sau khi chọn kiểu cuộc gọi, bấm để chọn tùy chọn:

Chặn Cuộc gọi đi

Chọn **Gọi đi** và bấm để truy nhập các tùy chọn sau:

Tất cả

Bấm để chọn **Bật** hoặc **Tắt** để kích hoạt hoặc ngưng kích hoạt chức năng chặn mọi cuộc gọi đi. Chọn **Trạng thái** để xem tình trạng chặn cuộc gọi đối với mọi cuộc gọi đi.

Quốc tế

Bấm để chọn **Bật** hoặc **Tắt** để kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt chức năng chặn mọi cuộc gọi đi quốc tế. Chọn **Trạng thái** để xem tình trạng chặn cuộc gọi đối với mọi cuộc gọi đi quốc tế.

Về từ nước ngoài

Bấm để chọn **Bật** hoặc **Tắt** để kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt chức năng chặn mọi cuộc gọi đi quốc tế trừ các cuộc gọi về nước nơi bạn đăng ký thuê bao. Chọn **Trạng thái** để xem tình trạng chặn cuộc gọi đối với các cuộc gọi này.

Chặn Cuộc gọi Đến

Chọn **Cuộc gọi đến** và bấm để truy nhập các tùy chọn sau:

Tất cả

Bấm để chọn **Bật** hoặc **Tắt** để kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt chức năng chặn mọi cuộc gọi đến. Chọn **Trạng thái** để xem tình trạng chặn cuộc gọi đối với mọi cuộc gọi đến.

Khi chuyển vùng

Bấm để chọn **Bật** hoặc **Tắt** để kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt chức năng chặn cuộc gọi đến khi người dùng chuyển vùng ra nước ngoài. Chọn **Trạng thái** để xem tình trạng chặn cuộc gọi đối với các cuộc gọi này.

Lựa chọn Cài đặt

Chọn **Cài đặt** và bấm để truy nhập các tùy chọn sau:

Hủy gọi đi

Bấm để hủy chặn cuộc gọi đối với mọi cuộc gọi đi.

Hủy gọi đến

Bấm để hủy chặn cuộc gọi đối với mọi cuộc gọi đến.

Mã giới hạn

Bấm để đổi mã chặn cuộc gọi.

Bạn phải nhập mã giới hạn trước khi có thể hủy chức năng chặn cuộc gọi cho các cuộc gọi đến hoặc đi.

5. Tin nhắn



Menu Tin nhắn cho phép bạn đọc, soạn, gửi và nhận tin nhắn SMS cũng như chia sẻ chúng với các điện thoại di động khác.

Tương tự, bạn cũng có thể gửi và nhận tin nhắn MMS (tin nhắn đa phương tiện), gồm văn bản, hình ảnh, âm thanh hoặc các ghi nhớ mà bạn đã ghi lại. Tin nhắn đa phương tiện có thể gồm một bản chiếu chứa văn bản, âm thanh và hình ảnh hoặc gồm nhiều bản chiếu. Trong trường hợp gồm nhiều bản chiếu, tin nhắn sẽ hiển thị trong một trình chiếu.

Tin nhắn ĐTT mới

Điện thoại di động của bạn cũng có thể gửi và nhận tin nhắn MMS (Dịch vụ Nhắn tin Đa phương tiện). Với MMS, bạn có thể gửi tin nhắn chứa hình ảnh, âm thanh và văn bản.

Khi bạn gửi tin nhắn MMS, người nhận cũng phải sử dụng điện thoại hỗ trợ MMS để có thể xem tin nhắn của bạn.

Nhận MMS

Nếu ai đó gửi cho bạn một MMS, điện thoại sẽ xuất hiện một biểu tượng hoặc âm báo. Nếu người

gửi tin nhắn yêu cầu **B.cáo đọc tin**, một thông báo sẽ hỏi bạn có gửi nó hay không. Một khi tải MMS về máy, nó sẽ nằm trong **Hộp thư đến > MMS** (xem dưới đây).

Nếu kích thước tin nhắn MMS tải về lớn hơn dung lượng bộ nhớ có sẵn trong điện thoại, bạn phải làm trống bộ nhớ bằng cách xóa bớt dữ liệu (hình ảnh, âm thanh, v.v...).

Tin nhắn ĐTT mới

Để soạn và gửi MMS, thực hiện các bước cụ thể sau:

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Tin nhắn > Tin nhắn ĐTT mới** và bấm  để soạn MMS mới.
3. Bạn có thể **Nhập số điện thoại**, **Nhập địa chỉ**, hoặc chọn **Từ danh bạ**.
4. Lúc này bạn sẽ được chuyển đến **<Tạo tin nhắn ĐTT>**. Bấm . Bạn sẽ truy nhập màn hình soạn thảo MMS.
5. Ở màn hình soạn MMS, có năm biểu tượng cho phép bạn thêm **Hình**, thêm **Văn bản**, thêm **Âm thanh**, **Gửi** tin nhắn hoặc truy nhập **Tùy chọn MMS**. Sử dụng **▲** hoặc **▼** để chuyển từ tùy chọn này đến tùy chọn kế tiếp và bấm  để truy nhập menu.

- Soạn tin nhắn của bạn: thêm **Hình, Văn bản** và/hoặc **Âm thanh**. Bấm ► để tạo thêm bản chiếu.
- Biểu tượng cuối cùng bên trái màn hình cho phép bạn truy nhập **Tùy chọn MMS** (xem dưới đây).
- Chọn **Gửi** để gửi MMS đến (các) người nhận đã chọn.

Bạn có thể chọn hình ảnh từ **Album ảnh**. Không thể gửi ảnh được bảo vệ bản quyền qua MMS.

Bạn có thể chọn âm thanh từ các giai điệu trong **Album âm thanh**.

Tùy chọn MMS

Các tùy chọn sau sẽ có sẵn khi soạn tin nhắn MMS mới:

Sửa chủ đề

Để soạn, chỉnh sửa hoặc nhập chủ đề cho tin nhắn của bạn.

Lưu làm t.nhắn mẫu

Để lưu tin nhắn làm tin mẫu để bạn có thể sử dụng soạn tin nhắn MMS khác (vd: kiểu tin nhắn "Happy birthday").

Th.lượng bản chiếu

Để đổi giá trị thời lượng bản chiếu, cài trong **Cài đặt > Cài đặt ứng dụng** (xem trang 25), và để cài thời gian chờ giữa các bản chiếu.

Khi đã soạn xong tin nhắn, chọn **Gửi ngay** và bấm . Thanh tiến trình cho phép bạn theo dõi tiến trình gửi tin nhắn, bấm nếu bạn muốn hủy tiến trình gửi. Nếu bạn đã lưu MMS làm nháp, nó sẽ có sẵn trong menu **Nháp**. Nếu bạn đã gửi MMS, nó sẽ có sẵn trong **Hộp thư đi**.

Gửi tin nhắn mới

Menu này cho phép bạn gửi tin nhắn văn bản qua Dịch vụ Nhắn tin Nhanh (SMS) và quản lý các tin nhắn vừa gửi và nhận.

Để soạn và gửi SMS, hãy thực hiện các bước chi tiết dưới đây:

- Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập menu chính.
- Chọn **Tin nhắn > Gửi tin nhắn mới** và bấm để soạn SMS mới.
- Nhập nội dung tin nhắn SMS và bấm . Lúc này bạn sẽ thấy các tùy chọn sau:

SMS mới

Để **<Thêm số liên lạc>** hoặc **Gửi ngay**.

Gửi tin nhắn

Để nhập người nhận **<Mới>** hoặc chọn một số liên lạc từ **Danh bạ**.

Lưu

Để lưu tin nhắn hiện hành và các mục đính kèm của nó trong menu **Lưu trữ**.

**Chèn ảnh
đồ họa** Để đính kèm hình ảnh hoặc ảnh
động.

**Thêm âm
thanh** Để đính kèm giai điệu.

Bạn có thể gửi tới đa hai kiểu tập tin đính kèm khác nhau cùng với SMS. Các hình ảnh, ảnh động và ảnh chụp sẽ loại trừ nhau: nếu bạn chọn ảnh động trước, sau đó chọn hình thì chỉ có hình được đính kèm và ngược lại.

Không thể gửi các hình ảnh và âm thanh được bảo vệ bản quyền qua SMS.

Hộp thư đến

Menu này cho phép bạn đọc các tin nhắn SMS và MMS vừa nhận.

Hộp thư đến SMS

Menu này cho phép bạn đọc các tin nhắn SMS vừa nhận. Các tin nhắn được hiển thị trong danh sách. Khi tin nhắn hiển thị, bấm phím  để truy nhập các tùy chọn menu sau.

Trả lời Để trả lời người gửi.

**Gửi
chuyển tiếp** Để chuyển tiếp tin nhắn được chọn. Lưu ý rằng không thể chuyển tiếp tập tin đính kèm.

Xóa Để xóa tin nhắn được chọn.

Gọi lại Để gọi lại người gửi tin nhắn (tùy thuộc nhà điều hành mạng).

**Chuyển
vào đ.thoại** Để chuyển SMS đến menu lưu trữ.

Cài lại Để cài lại Hộp thư đến sang tình trạng rỗng.

Hộp thư đến MMS

Hộp thư đến MMS của bạn liệt kê mọi **MMS Đã đọc** và **Chưa đọc**, **Thông báo**, **Báo cáo Đã gửi** và **Đã đọc**. Để đọc tin nhắn, chọn tin và bấm . Bấm **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn sau:

Phát Để trở về chế độ tự động: MMS lúc này sẽ được phát liên tục dưới dạng trình chiếu.

**Bản chiếu
kế tiếp/
trước đó** Để di chuyển đến bản chiếu kế tiếp hoặc trước đó. Bạn cũng có thể bấm ◀ hoặc ▶ khi xem MMS ở chế độ thủ công. Lưu ý rằng tùy chọn này chỉ hiển thị nếu MMS chứa nhiều hơn một bản chiếu.

Lưu hình Để tách hình từ bản chiếu hiện hành và lưu vào **Album ảnh**.

Lưu âm thanh Để tách âm thanh từ bản chiếu hiện hành và lưu vào **Album âm thanh**.

Đóng Để đóng MMS và trở về danh sách các tùy chọn.

KHÔNG được xóa các thông báo trước khi bạn nhận xong MMS, nếu không bạn sẽ không thể nhận MMS. Các thông báo sẽ tự động được xóa khi bạn đã nhận xong MMS.

Hộp thư đi

Liệt kê các tin nhắn mà bạn **Đã gửi** hoặc đã soạn nhưng **Chưa gửi**. Bạn có thể **Phát**, **Xóa** hoặc xem **Chi tiết** của tất cả tin nhắn này, **Gửi** hoặc **Chuyển tiếp** tin nhắn đến một người nào đó. Các tin nhắn **chưa gửi** sẽ được lưu dưới dạng tin nháp trong hộp thư đi. Nếu bạn thoát menu MMS trước khi lưu hoặc gửi MMS, tin nhắn sẽ được lưu tự động dưới dạng nháp.

Bạn chỉ có thể gửi tin nhắn đã lưu trong thư mục Hộp thư đi. Bạn KHÔNG thể phục hồi mục đã xóa (dù là tin nhắn, thông báo hoặc báo cáo). Bấm Trở về để hủy thao tác xóa.

Trò chuyện SMS

Khi **Bật**, cho phép bạn hiển thị SMS vừa nhận trên màn hình chờ. Sau đó bạn có thể trả lời nhanh cho tin nhắn vừa nhận bằng cách bấm , nhập tin nhắn vào màn hình soạn thảo và bấm thêm lần nữa. Nếu bạn nhận SMS khi đang đọc một tin nhắn khác, bạn có thể trả lời tin nhắn đầu trước khi đọc tin nhắn thứ hai. Ngoài ra, bạn có thể bấm **Trở về** để thoát tin nhắn đầu. Tin nhắn thứ hai lúc này sẽ hiển thị trên màn hình.

Lưu trữ

Menu này cho phép bạn xem tất cả các tin nhắn lưu trong bộ nhớ điện thoại thông qua tùy chọn **Lưu tin SMS tự động** hoặc **Chuyển vào lưu trữ**. Mục **<Xóa tất cả SMS>** cho phép bạn xóa cùng lúc tất cả các SMS. Khi tin nhắn hiển thị, bấm hoặc **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn sau: **Xóa**, **Soạn thảo tin nhắn**, **Gửi chuyển tiếp**, **Gọi lại**.

Cài đặt

Cài đặt SMS

Menu này cho phép bạn định cấu hình các cài đặt SMS. Các tùy chọn gồm:

B.cáo gửi tin

Khi **Bật**, tùy chọn này sẽ báo cho bạn qua SMS rằng SMS bạn gửi đã được nhận hay chưa.

Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao của bạn.

T.gian lưu t.nhắn

Để định thời gian tin nhắn của bạn được lưu ở trung tâm SMS. Chức năng này rất hữu ích khi người nhận hiện không kết nối mạng (và do đó không thể nhận ngay tin nhắn của bạn).

Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao của bạn.

Chữ ký

Khi **Bật**, cho phép bạn thêm chữ ký vào cuối tin nhắn. Bạn có thể **S.thảo**, **Thay đổi** hoặc **Lưu** chữ ký.

Đường dẫn hồi đáp

Khi **Bật**, tùy chọn này cho phép bạn gửi số trung tâm nhắn tin SMS của bạn cùng với tin nhắn. Sau đó người nhận tin nhắn có thể trả lời qua trung tâm SMS của bạn mà không phải qua trung tâm của họ. Điều này góp phần làm tăng tốc độ truyền tin nhắn.

Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao của bạn.

Trung tâm SMS

Để chọn trung tâm SMS mặc định. **Nếu thẻ SIM không có thông tin này, bạn phải nhập vào số trung tâm SMS của mình.**

Lưu tin SMS tự động

Khi **Bật**, tùy chọn này sẽ tự động lưu lại các tin nhắn đã chuyển vào menu **Hộp thư đi**.

Cài đặt MMS

Điện thoại của bạn có thể đã được định sẵn cấu hình để truy cập trực tiếp các dịch vụ được cung cấp. Nếu không, hãy liên hệ với nhà điều hành mạng để biết thông tin cấu hình được mô tả trong phần này và nhập chúng vào. Đối với một số mạng, các thông số truy nhập có thể được cài «qua mạng».

Chọn cấu hình MMS trong danh sách và chọn **Chỉnh sửa** để truy nhập các cài đặt sau.

Cài đặt ứng dụng

Chế độ tìm

Cho phép bạn chọn từ:

- **Thủ công**: bạn tự kết nối với máy chủ khi chọn một thông báo trong **Hộp thư đến**, chọn **Đọc** để tải về, sau đó chọn **Phát**.
- **Tự động**: MMS mới sẽ được chuyển trực tiếp vào **Hộp thư đến**. Chọn MMS và bấm ► để phát.

Chế độ này sẽ tắt khi chuyển vùng.

T.gian lưu t.nhắn

Để định thời gian lưu tin nhắn MMS trên máy chủ, từ **1 giờ** đến **1 tuần** (tối đa). Chức năng này rất hữu ích khi người nhận hiện không kết nối mạng (và do đó không thể nhận ngay tin nhắn của bạn).

B.cáo đọc tin

Tùy chọn này có thể được cài ở trạng thái **Bật** hoặc **Tắt** và cho bạn biết (qua SMS) khi tình trạng của MMS bạn vừa gửi đã thay đổi, chẳng hạn như nếu tin nhắn đã được đọc hoặc xóa.

B.cáo gửi tin

Tùy chọn này có thể được cài ở trạng thái **Bật** hoặc **Tắt** và cho bạn biết (qua SMS) tình trạng gửi tin, chẳng hạn nếu MMS bạn gửi đã được nhận hoặc bị từ chối.

Tự lưu

Tùy chọn này có thể được cài ở trạng thái **Bật** hoặc **Tắt** và cho phép bạn tự động lưu các tin nhắn đã gửi vào menu **Hộp thư đi**.

Th.lượng bản chiếu

Cho phép bạn chọn thời lượng giữa các bản chiếu MMS.

Cài đặt mạng

Truy cập mạng

Để chọn cấu hình kết nối từ các cấu hình bạn đã cài đặt.

Đường truyền

Để chọn loại mạng được sử dụng khi khởi động kết nối: **GSM**, **GPRS** hoặc **GPRS trước**.

Trung tâm MMS

Để nhập địa chỉ MMS của máy chủ cần kết nối.

Đ.chỉ cổng k.nối Cổng k.nối

Để nhập số IP và số Cổng từ cổng nối của máy chủ.

Tin quảng bá SMS

Menu này cho phép bạn quản lý việc nhận tin nhắn SMS quảng bá được gửi định kỳ đến mọi thuê bao trên mạng. Nó cho phép bạn truy nhập các tùy chọn sau:

Nhận tin

Để cài chức năng nhận tin nhắn quảng bá ở trạng thái **Bật** hoặc **Tắt**.

Chủ đề

Để xác định loại tin bạn muốn nhận. Để định cấu hình một chủ đề, chọn **<Mới>**, nhập mã cấp bởi nhà điều hành mạng, và nếu muốn, bạn có thể gán tên cho chủ đề. Bạn cũng có thể chọn chủ đề đã có trong danh sách mà bạn có thể đổi tên hoặc xóa.

Bạn có thể nhập đến 15 chủ đề khác nhau trong danh sách. Để có mã tương ứng cho các chủ đề khác nhau, hãy liên hệ nhà điều hành mạng.

Mẫu

Chứa danh sách các tin nhắn **MMS** và **SMS** được cung cấp bởi hệ thống mạng.

6. Cài đặt



Menu này cho phép bạn tùy chỉnh điện thoại và thay đổi các cài đặt liên quan đến mỗi tùy chọn sẵn có (âm thanh, ngày giờ, bảo mật, v.v...).

Âm thanh

Menu này cho phép bạn định cấu hình các cài đặt âm thanh cho điện thoại.

Nhạc chuông

Cho phép bạn chọn nhạc chuông. Danh sách nhạc chuông cũng gồm các âm thanh và giai điệu do bạn ghi lại. Duyệt qua danh sách và chờ nghe điện thoại phát giai điệu bạn chọn.

Âm lượng chuông

Tùy chọn này cho phép bạn chỉnh âm lượng chuông. Bấm ▲ hoặc ▼ để chỉnh âm lượng chuông của bạn từ *Im lặng* sang *Tăng dần*.

Báo rung

Cho phép bạn cài chức năng báo rung sang *Bật* hoặc *Tắt* khi nhận cuộc gọi, khi đến hạn thực hiện một sự kiện cài trong sổ tay, khi nhận tin nhắn và khi báo thức đổ chuông.

Báo rung luôn *Tắt* khi bạn kết nối điện thoại với bộ sạc hoặc Bộ bật lửa điện trên xe.

Chuông báo tin nhắn

Cho phép bạn *Bật* hoặc *Tắt* âm báo mỗi khi nhận tin nhắn mới. Khi *Bật*, bạn có thể chọn âm báo mong muốn từ danh sách nhạc chuông.

Âm bàn phím

Cho phép bạn chuyển âm bàn phím sang *Bật* hoặc *Tắt*.

Sạc pin

Cho phép bạn *Bật* hoặc *Tắt* âm báo khi pin yếu.

Hiển thị

Menu này cho phép bạn định cấu hình mà theo đó các menu sẽ hiển thị trên màn hình.

Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.

Hình nền

Cho phép bạn cài hình nền của màn hình chính sang *Bật* hoặc *Tắt*.

Đèn nền

Đèn nền được kích hoạt khi nhận cuộc gọi hoặc tin nhắn, khi duyệt qua các menu, v.v... Chọn một trong các giá trị có sẵn. Chức năng quản lý đèn nền chỉ có hiệu lực khi bạn đang truy nhập menu và không ở chế độ chờ (hiệu lực trong 12 giây).

Cài đặt khác

Menu này cho phép bạn định cấu hình điện thoại và cài chế độ trả lời, thời gian, ngôn ngữ, v.v...

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.

2. Chọn **Cài đặt** > **Cài đặt khác**.

Trong menu **Cài đặt khác**, bạn có thể chọn một trong các cài đặt sau: **Chế độ trả lời**, **Đặt giờ**, **Cài ngày**, **Ngôn ngữ**, và **Khóa bàn phím**.

Chế độ trả lời

Cho phép bạn cài đặt để sử dụng **Phím gửi** hay sử dụng **Phím bất kỳ** để trả lời cuộc gọi đến.

Đặt giờ

Cho phép bạn đặt giờ bằng bàn phím hoặc các phím chuyển hướng.

Cài ngày

Cho phép bạn cài ngày tháng bằng cách bấm các phím số tương ứng hoặc các phím chuyển hướng.

Ngôn ngữ

Chức năng này cho phép bạn chọn ngôn ngữ hiển thị tin nhắn.

Khóa bàn phím

Để mở hoặc khóa bàn phím.

Trong mọi trường hợp, bàn phím sẽ tự động mở khóa khi bạn nhận cuộc gọi.

Phím nóng

Cho phép bạn truy nhập nhanh một tính năng cụ thể hoặc một số liên lạc bằng cách kết nối với phím bất kỳ. Lúc này, bấm giữ phím tắt ở chế độ chờ sẽ tự động kích hoạt chức năng được kết nối hoặc gọi đến số được gán (**Quay số nhanh**).

Một số phím tắt đã được định sẵn cấu hình, nhưng bạn có thể lập trình lại chúng (các phím từ  đến ). Các phím sau đây bị khóa:



Gọi hộp thư thoại.



Gọi đi quốc tế.



Khóa/mở khóa bàn phím.

Tùy thuộc nhà cung cấp dịch vụ, các phím tắt khác của điện thoại có thể được định sẵn và bị khóa.

1. Trong danh sách, chọn phím bất kỳ từ  đến  và bấm . Nếu phím này đã được lập trình, chọn **Thay đổi**.
2. Duyệt qua danh sách để chọn chức năng bạn muốn gán cho phím này và bấm .
3. Để sử dụng phím tắt, bấm và giữ phím đã lập trình khi ở chế độ chờ.

Bảo mật

Menu này cho phép bạn truy nhập các chức năng liên quan đến tính bảo mật của điện thoại và dữ liệu lưu trong máy.

Bảo mật PIN

Chức năng này cho phép bạn cài bảo mật PIN sang **Bật** hoặc **Tắt**. Khi **Bật**, bạn sẽ được yêu cầu nhập mã PIN mỗi khi bật điện thoại.

Bạn không thể đổi mã PIN của mình nếu tùy chọn này Tắt.

Đổi PIN2

Cho phép bạn đổi mã **PIN 2** cũng như mã Chặn cuộc gọi. Tùy vào thẻ SIM của bạn, một số chức năng hoặc tùy chọn có thể yêu cầu mã PIN2 bí mật được cấp bởi nhà điều hành mạng.

Nếu bạn nhập sai mã PIN2 trong 3 lần, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở SIM, hãy hỏi mã PUK2 từ nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ. Nếu nhập mã PUK sai 10 lần liên tiếp, thẻ SIM sẽ bị khóa và không thể sử dụng được nữa. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ.

Giới hạn cuộc gọi

Cho phép bạn giới hạn các cuộc gọi đến Danh sách tên chung khi chọn **Chỉ dùng chung**. Bạn có thể tắt chức năng giới hạn bằng cách chọn **Không giới hạn**.

Chức năng này tùy thuộc đăng ký thuê bao và cần có mã PIN2. Tùy chọn này cũng có thể áp dụng với các kết nối WAP và e-mail qua giao thức GPRS.

Tên chung

Cho phép bạn quản lý danh sách tên cụ thể gọi là danh sách **Tên Chung**, và giới hạn các cuộc gọi đến danh sách này qua tùy chọn **Giới hạn cuộc gọi**.

Chức năng này tùy thuộc đăng ký thuê bao và cần có mã PIN2.

<i>Tên chung</i>	Cho phép bạn tra cứu, soạn và sửa đổi danh sách <i>Tên Chung</i> thông qua mã PIN2.
<i>Giới hạn cuộc gọi</i>	Cho phép bạn giới hạn các cuộc gọi đến Danh sách tên chung khi chọn <i>Chỉ dùng chung</i> .

7. Đa truyền thông



Album ảnh

Menu này cho phép bạn quản lý và xem các ảnh được lưu trong điện thoại.

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Đa truyền thông** > **Album ảnh** và bấm  để xem hình ảnh.
3. Sử dụng các phím ▲ / ▼ để xem ảnh trước đó hoặc kế tiếp trong danh sách.

Xử lý từng tập tin hình ảnh

Khi mở danh sách, bạn có thể chọn tập tin hình ảnh và bấm  để truy nhập các tùy chọn menu sau.

MMS

Để gửi kèm ảnh được chọn trong tin nhắn MMS.

**Cài làm
hình nền**

Để cài ảnh được chọn làm hình nền.

Đổi tên

Để **Đổi tên** ảnh được chọn:

Xóa

Để **Xóa** ảnh được chọn.

Xóa tất cả

Để **Xóa tất cả** các tập tin hình ảnh cùng một lúc (không áp dụng cho hình được bảo vệ).

Khi đang duyệt ảnh ở chế độ toàn màn hình, bạn có thể chuyển đến các tùy chọn menu bằng cách bấm ► .

Album âm thanh

Menu này cho phép bạn quản lý và nghe các tập tin âm thanh được lưu trong điện thoại.

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Đa truyền thông** > **Album âm thanh** và bấm  để tải thêm tập tin âm thanh hoặc nghe các tập tin âm thanh đã có.

Xử lý từng tập tin âm thanh

Khi mở danh sách, bạn có thể chọn tập tin âm thanh và bấm  để truy nhập các tùy chọn menu sau.

*Làm
chuông
điện thoại*

Để cài âm thanh được chọn làm nhạc chuông.

*Làm
chuông tin
nhắn*

Để cài âm thanh được chọn làm *Chuông tin nhắn*. Phải kích hoạt tùy chọn này trong menu *Cài đặt > Âm thanh*.

MMS

Để gửi kèm tập tin âm thanh được chọn trong tin nhắn MMS.

Đổi tên

Để *Đổi tên* tập tin âm thanh được chọn.

Xóa

Để *Xóa* tập tin âm thanh được chọn.

Xóa tất cả

Để *Xóa tất cả* các tập tin âm thanh cùng một lúc (không áp dụng cho âm thanh được bảo vệ).

Trạng thái bộ nhớ

Menu này cho phép bạn xem phần trăm dung lượng bộ nhớ còn trống trên điện thoại. Nhiều chức năng chia sẻ dung lượng bộ nhớ: các hình ảnh, âm thanh, ghi chú và khẩu lệnh cho lệnh thoại, các tin nhắn đã lưu, mục nhập danh bạ và sổ tay, trò chơi, v.v...

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập menu chính.
2. Chọn *Đa truyền thông > Trạng thái bộ nhớ* và bấm  để kiểm tra tình trạng bộ nhớ. Màn hình sẽ hiển thị phần trăm dung lượng bộ nhớ trống, dung lượng bộ nhớ đã dùng và tổng dung lượng bộ nhớ theo Kilobytes (KB).
3. Bấm  thêm lần nữa để kiểm tra dung lượng thực của bộ nhớ được sử dụng bởi từng chức năng trong sáu chức năng sau: *Album ảnh*, *Album âm thanh*, *SMS*, *MMS*, *Trên máy*, *Java*, và *Linh tinh*.
4. Bấm  thêm lần nữa kể từ chức năng nêu trên sẽ hiển thị bộ nhớ được dùng (theo KB) bởi chức năng này, dung lượng bộ nhớ đã dùng và số lượng các tập tin đang dùng bộ nhớ.

8. Dịch vụ Nhà điều hành mạng



WAP

Menu này cho phép bạn truy nhập các dịch vụ mạng như tin tức, thể thao, thời tiết, v.v...

Nếu điện thoại đã được định sẵn cấu hình, bạn không cần thay đổi các cấu hình cài đặt mô tả trong phần này. Đối với một số nhà điều hành mạng, các thông số này có thể được cài đặt từ xa.

Để kích hoạt phiên kết nối WAP, chọn **Nhà điều hành mạng** > **WAP** > **Trang chủ**.

Dùng phím ▲ Để duyệt các trang trực hoặc ▼ tuyến.

Bấm phím Để chọn mục được đánh dấu.

Bấm phím Để trở về trang trước.
Trở về

Bấm hoặc Để ngưng tính năng WAP.
chọn **Tùy chọn**
> **Thoát**

Điện thoại sẽ kết nối vào mạng dựa trên **Cài đặt truy cập** mà bạn đã xác định trong menu **Cài đặt** > **Mạng** (xem trang 27). Trong trường hợp có lỗi kết nối, màn hình sẽ hiển thị “Vào menu”: bấm **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn WAP (xem trang 35).

Trang chủ

Đây là đường dẫn đến trang WAP đầu tiên khi bạn khởi động phiên kết nối WAP. Trong nhiều trường hợp, menu này được khai báo sẵn và giúp điện thoại kết nối với trang chủ WAP của nhà điều hành mạng. Để thay đổi trang chủ mặc định, xem phần “Tùy chọn” trang 35.

Đánh dấu trang

Menu này cho phép bạn lưu danh sách địa chỉ các trang WAP ưa thích, qua đó bạn có thể đổi tên và truy nhập nhanh chóng từ danh sách.

Bấm **Tùy chọn** trong khi duyệt web, sau đó chọn **Đánh dấu trang**: các mục tên và URL sẽ tự động được cập nhật dựa trên thông tin của trang mà bạn đang xem.

Chọn **Thêm đ.đấu trang** và bắt đầu nhập tên mới để hiển thị màn hình soạn thảo. Bấm , sau đó thực hiện tương tự để nhập địa chỉ URL.

Menu **Q.lý đánh dấu trang** cho phép bạn **Xóa** hoặc **Chỉnh sửa** chỉ mục được chọn.

Vào URL

Menu này cho phép bạn nhập địa chỉ trang WAP và kết nối trực tiếp khi chọn địa chỉ này (đây là cách giúp bạn truy cập nhanh đến các địa chỉ WAP mà không cần lưu chúng như chỉ mục).

Mọi địa chỉ bạn nhập vào menu này và đã xem ít nhất một lần sẽ xuất hiện trong danh sách. Chọn địa chỉ bạn cần và bấm  để truy nhập lại trang đó mà không cần phải nhập lại đầy đủ địa chỉ.

Cài đặt

Để truy cập các trang WAP, trước tiên bạn phải định cấu hình kết nối WAP.

Chọn cấu hình

Để chọn một trong các cấu hình có sẵn, hãy xác định các cài đặt kết nối cho mỗi cấu hình.

Tất cả các cấu hình kết nối mô tả dưới đây sẽ được áp dụng cho cấu hình được chọn.

Chọn trình duyệt

Để kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt quá trình tải về các hình ảnh có trong các trang WAP.

Chọn Tất sẽ đẩy nhanh tổng thời lượng tải của các trang được duyệt.

Đổi tên cấu hình

Để đổi tên cấu hình hiện được chọn (nhập tên mới để hiển thị màn hình soạn thảo).

Bộ nhớ cac

Để làm trống một vùng bộ nhớ của điện thoại nơi lưu trữ các trang được duyệt trong phiên kết nối WAP.

Mạng

- **Trang chủ:** Để đổi tên và địa chỉ trang chủ (nhập tên mới để hiển thị màn hình soạn thảo).
- **Truy cập mạng** cho phép bạn chọn một trong các cấu hình dữ liệu đã xác định trong **Cài đặt** > **Cài đặt truy cập** (xem trang 27).
- **Đường truyền** cho phép bạn chọn loại mạng dùng cho cấu hình đã chọn khi khởi động kết nối (xem trang 27).
- **Địa chỉ proxy** và **Cổng proxy** cho phép bạn xác định địa chỉ cổng kết nối và số cổng được dùng khi khởi động kết nối WAP bằng cấu hình đã chọn.
- **Bảo mật:** Để hiển thị danh sách **Chứng chỉ** bảo mật đã cài (sau đó hiển thị các chi tiết hoặc xóa nó), **Thông tin kết nối** hoặc **Chứng chỉ hiện hành**.

Hộp thư quảng bá

Menu này cho phép bạn đọc và quản lý các tin nhắn được gửi tự động đến bạn từ mạng và / hoặc từ nhà điều hành mạng của mình.

Trong một số trường hợp, dấu "@" màu đỏ sẽ hiển thị trên màn hình để báo hiệu rằng bạn vừa nhận tin nhắn quảng bá mới. Bấm  Đọc để đọc tin nhắn hoặc Trở về để trở về chế độ chờ.

Các tin nhắn quảng bá gồm các đường dẫn URL để truy cập nhanh các dịch vụ WAP tương ứng: nhấp đơn vào đường dẫn sẽ kết nối vào trang WAP để duyệt tìm hoặc tải các tập tin đa phương tiện về điện thoại của bạn.

Nếu hộp thư quảng bá của bạn đầy, một thông báo sẽ hiển thị yêu cầu bạn xóa bớt tin nhắn trong WAP > Hộp thư Quảng bá.

Tùy chọn

Trong khi duyệt web, bấm **Tùy chọn** để truy cập:

Trang chủ Để truy cập trang chủ mặc định.

Trở về Để trở về trang web trước đó.

Chuyển tiếp Để truy cập trang web kế tiếp.

Cập nhật

Để cập nhật lại trang web hiện hành từ máy chủ gốc.

Cài làm trang chủ

Để lưu trang WAP hiện hành làm trang chủ mặc định.

Lưu như...

Để lưu hình ảnh được chèn trên các trang hiển thị trong **Album ảnh**.

Thoát

Để kết thúc phiên kết nối WAP.

Đánh dấu trang

Xem trang 33 để biết mô tả về các tùy chọn này.

Vào URL

Cài đặt Hộp thư quảng bá

Đường dẫn

Menu này chứa đường dẫn cho các URL.

9. Trò chơi và Ứng dụng



Menu này cho phép bạn truy nhập các ứng dụng Java và trò chơi.

1. Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập menu chính.
2. Chọn *Trò chơi & Ứng dụng*

Các menu phụ trong Trò chơi & ứng dụng

Trong menu Trò chơi & Ứng dụng, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn sau:

- *Các Ứ.dụng Java* — vào các ứng dụng Java được lưu trong thư mục của bạn.
- *Cài đặt* — xác định thông số cho mọi trò chơi và ứng dụng Java tải về.
- *Trò chơi* — vào các trò chơi đã cài sẵn.

Để thoát, bấm . Vào menu, bấm .

Các ứng dụng Java

Để sử dụng ứng dụng Java mới, bạn phải tải và cài nó vào máy. Sau đó bạn có thể lưu ứng dụng tải về vào thư mục.

Tải Ứng dụng Java:

1. Khởi động trình duyệt WAP.
2. Duyệt vào trang web có các tập tin Java mong muốn. WAP sẽ tự kích hoạt Java để khởi động quá trình tải/cài đặt.
3. Ứng dụng Java sau đó được lưu vào điện thoại và quá trình cài đặt sẽ bắt đầu.

Nếu quá trình cài đặt không tự khởi động, thực hiện các bước sau:

Cài ứng dụng Java:

1. Mở thư mục *Các ứng dụng*, sau đó bấm phím để truy nhập Menu.
2. Chọn Cài đặt và bấm . Các ứng dụng chưa cài đặt sẽ hiển thị.
3. Chọn ứng dụng bạn muốn cài đặt và bấm . Các ứng dụng chưa cài đặt sẽ hiển thị.
4. Chọn ứng dụng bạn muốn cài đặt và bấm .

Lúc này bạn có thể chọn thư mục để lưu lại ứng dụng.

Trò chơi

Có ba trò chơi: *Trò chơi phá gạch*, *Con rắn*, và *Quân sư*.

1. Chọn trò chơi ưa thích.
2. Bấm  để bắt đầu trò chơi.

Trò chơi phá gạch

Mục đích của trò chơi là phá hủy các viên gạch bằng một quả bóng hoặc chiếc vợt. Bạn sẽ được vào mức kế tiếp khi phá hết tất cả các viên gạch. Các phím dùng để chơi như sau:



Để chuyển vợt sang trái.



Để chuyển vợt sang phải.



Ném bóng sang trái để bắt đầu chơi.



Ném bóng sang phải để bắt đầu chơi.



Để tạm dừng trò chơi.

Con rắn

Mục đích của trò chơi này là di chuyển rắn xung quanh để ăn càng nhiều quả trứng càng tốt. Đuôi rắn sẽ dài hơn mỗi khi ăn một quả trứng. Người chơi cần chú ý không để va chạm thân rắn hoặc các cạnh của khu vực chơi.

Các phím dùng để chơi như sau:



Để chuyển rắn sang trái.



Để chuyển rắn sang phải.



Để chuyển rắn hướng lên.



Để chuyển rắn hướng xuống.



Để tạm dừng trò chơi.

Quân sư

Mục đích của trò chơi là dự đoán khả năng liên kết của nhiều dạng hình học khác nhau.

Người chơi dự đoán khả năng liên kết của các hình dạng bằng các phím chuyển hướng và phím số cũng như xác nhận bằng cách bấm phím .

Sẽ hiển thị các con tốt bên trái màn hình sau mỗi lần đoán:

- *không có tốt*: hình dạng này không phải là sự liên kết cuối cùng.
- *tốt đỏ*: hình dạng này thuộc liên kết cuối cùng nhưng nằm ở một vị trí khác.
- *tốt xanh*: hình dạng này thuộc liên kết cuối cùng và nằm cùng vị trí.

Trò chơi kết thúc khi người chơi đã đoán được khả năng liên kết hoặc không được phép chơi tiếp.

Chọn mức độ khó

Bạn có thể chọn 3 mức độ khó bằng cách dùng phím .

- **đễ**: 6 hình dạng + vị trí của các con tốt thích hợp khớp với vị trí của tốt.
- **trung bình**: 6 hình dạng + vị trí của các con tốt thích hợp không khớp với vị trí của tốt.
- **khó**: 7 hình dạng + vị trí của các con tốt thích hợp không khớp với vị trí của tốt.

Để tạm dừng trò chơi, bấm phím .

Cài đặt

Có hai cài đặt Java:

Tự khởi động

Cho phép bạn tự khởi động ứng dụng Java.

Truy cập mạng

Có bốn menu phụ trong **Truy cập mạng**: **Tài khoản mạng**, **Đường truyền**, **Địa chỉ DNS**, và **Proxy**.

Tùy chọn trong Truy cập mạng:

Có bốn menu phụ trong Truy cập mạng:

Tài khoản mạng

Cho phép bạn chọn một trong các cấu hình dữ liệu đã xác định trong **Dịch vụ Cuộc gọi > Mạng**. Trong danh sách hiển thị, chọn cài đặt kết nối mong muốn và bấm  để xác nhận.

Đường truyền

Cho phép bạn chọn loại mạng được dùng bởi cấu hình đã chọn khi khởi động kết nối.

- **GSM** hoặc **GPRS** — *điện thoại của bạn sẽ chỉ dùng mạng GSM hoặc GPRS để kết nối WAP.*
- **GPRS trước** — *điện thoại của bạn đầu tiên sẽ cố gắng kết nối mạng GPRS, sau đó kết nối mạng GSM nếu mạng GPRS không có sẵn khi kết nối.*

Địa chỉ DNS

Cho phép bạn nhập địa chỉ DNS của mạng dữ liệu ngoại vi mà bạn muốn kết nối. Bấm  để xác nhận.

Proxy

Cài đặt http proxy được dùng để định cấu hình các cài đặt mạng Java đối với các nhà điều hành mạng không cung cấp kết nối Internet trực tiếp. Các cài đặt này được xác định như sau:

- **Proxy** — bạn có thể chọn **Bật** hoặc **Tắt** để quyết định có nên dùng máy chủ proxy để kết nối Java không.
- **Địa chỉ proxy** — Địa chỉ IP của máy chủ proxy. Được cấp bởi nhà điều hành mạng.
- **Cổng proxy** — số cổng máy chủ proxy. Được cấp bởi nhà điều hành mạng.
- **Đăng nhập** — tên đăng nhập để đăng nhập vào hệ thống mạng nhằm thiết lập kết nối qua máy chủ proxy.
- **Mật mã** — mật mã người dùng sẽ được sử dụng với tên đăng nhập.

Không nhất thiết luôn dùng đăng nhập và mật mã để thiết lập kết nối mạng qua máy chủ proxy.

10. WAP



Menu này cho phép bạn truy nhập các dịch vụ mạng như tin tức, thể thao, thời tiết, v.v...

Nếu điện thoại của bạn đã được định sẵn cấu hình, bạn không cần phải đổi các cài đặt mô tả trong phần này. Đối với một số nhà điều hành, các cài đặt có thể được thực hiện từ xa.

Để kích hoạt phiên kết nối WAP, chọn **Nhà điều hành mạng** > **WAP** > **Trang chủ**.

Dùng phím ▲ Để duyệt các trang trực hoặc ▼ tuyến.

Bấm Để chọn mục đánh dấu.

Bấm phím Để trở về trang trước.

Bấm hoặc chọn **Tùy chọn** Để kết thúc phiên kết nối > **Thoát** WAP.

Điện thoại sẽ kết nối vào mạng dựa trên **Cài đặt truy cập** mà bạn đã xác định trong menu **Cài đặt** > **Mạng**. Trong trường hợp bị lỗi kết nối, màn hình sẽ hiển thị “Vào menu”: bấm hoặc **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn WAP (xem trang 42).

Trang chủ

Đây là đường dẫn đến trang WAP đầu tiên khi bạn khởi động phiên kết nối WAP. Trong nhiều trường hợp, menu này được khai báo sẵn và giúp điện thoại kết nối với trang chủ WAP của nhà điều hành mạng. Để đổi trang chủ mặc định, xem phần “Tùy chọn” trang 42.

Đánh dấu trang

Menu này cho phép bạn lưu lại các địa chỉ trang WAP ưa thích, đổi tên và truy nhập nhanh chúng từ danh sách.

Bấm **Tùy chọn** trong khi duyệt web, sau đó chọn **Chỉ mục**: các mục tên và URL sẽ tự động được cập nhật dựa trên thông tin của trang mà bạn đang xem. Chọn **Thêm đ. dấu trang** và bắt đầu nhập tên mới để hiển thị màn hình soạn thảo. Bấm , sau đó thực hiện tương tự để nhập địa chỉ URL.

Menu **Q. lý đánh dấu trang** cho phép bạn **Xóa** hoặc **Chỉnh sửa** chỉ mục được chọn.

Vào URL

Menu này cho phép bạn nhập địa chỉ trang WAP và kết nối trực tiếp khi chọn địa chỉ này (đây là cách giúp bạn truy cập nhanh đến các địa chỉ WAP mà không cần lưu chúng như chỉ mục).

Tất cả các địa chỉ bạn nhập vào menu này và đã xem ít nhất một lần, sẽ xuất hiện trong danh sách. Chọn địa chỉ bạn cần và bấm  để truy nhập lại trang đó mà không cần phải nhập lại đầy đủ địa chỉ.

Cài đặt

Để truy cập các trang WAP, trước tiên bạn phải định cấu hình kết nối WAP.

Chọn cấu hình

Để chọn một trong các cấu hình có sẵn, hãy xác định các cài đặt kết nối cho mỗi cấu hình.

Tất cả các cài đặt kết nối mô tả bên dưới sẽ áp dụng cho cấu hình được chọn.

Chọn trình duyệt

Để kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt việc tải về hình ảnh có trong các trang WAP.

Chọn Tất sẽ làm tăng tổng thời lượng tải của các trang được duyệt.

Đổi tên cấu hình

Để đổi tên cấu hình hiện được chọn (nhập tên mới để hiển thị màn hình soạn thảo).

Bộ nhớ cạc

Để làm trống một vùng bộ nhớ của điện thoại nơi lưu trữ các trang được duyệt trong phiên kết nối WAP.

Mạng

- **Trang chủ**: cho phép bạn đổi tên và địa chỉ trang chủ (nhập tên mới để hiển thị màn hình soạn thảo).
- **Truy cập mạng**: cho phép bạn chọn một trong các cấu hình dữ liệu mà bạn đã xác định trong **Cài đặt > Cài đặt truy cập**.
- **Đường truyền**: cho phép bạn chọn loại mạng được dùng bởi cấu hình đã chọn khi khởi động kết nối.
- **Địa chỉ proxy** và **Cổng proxy**: cho phép bạn xác định địa chỉ cổng kết nối và số cổng được dùng khi khởi động phiên kết nối WAP với cấu hình được chọn.
- **Bảo mật**: để hiển thị danh sách **Chứng chỉ** bảo mật đã cài (sau đó hiển thị các chi tiết hoặc xóa nó), **Thông tin kết nối** hoặc **Chứng chỉ hiện hành**.

Hộp thư quảng bá

Menu này cho phép bạn đọc và quản lý các tin nhắn được gửi tự động đến bạn bởi mạng và / hoặc nhà điều hành mạng.

Trong một số trường hợp, dấu "@" màu đỏ sẽ hiển thị trên màn hình để báo hiệu rằng bạn vừa nhận tin nhắn quảng bá mới. Bấm  hoặc Đọc để đọc tin nhắn hoặc Trở về để trở về chế độ chờ.

Các tin nhắn quảng bá bao gồm các đường dẫn URL để truy cập nhanh các dịch vụ WAP tương ứng: nhấp vào đường dẫn sẽ kết nối vào trang WAP để duyệt tìm hoặc tải các tập tin đa phương tiện về điện thoại của bạn.

Nếu hộp thư quảng bá của bạn đầy, một thông báo sẽ xuất hiện yêu cầu bạn xóa bớt tin nhắn trong WAP > Hộp thư Quảng bá.

Tùy chọn

Trong khi duyệt web, bấm *Tùy chọn* để truy cập:

Trang chủ Để truy cập trang chủ mặc định.

Trở về Để trở về trang web trước đó.

Chuyển tiếp

Để truy cập trang web kết tiếp.

Cập nhật

Để cập nhật lại trang web hiện hành từ máy chủ gốc.

Cài làm trang chủ

Để lưu trang WAP hiện hành làm trang chủ mặc định.

Lưu như...

Để lưu hình ảnh được chèn trên các trang hiển thị trong *Album ảnh*.

Thoát

Để kết thúc phiên kết nối WAP.

Đánh dấu trang

Xem trang 40 để xem mô tả về các tùy chọn này.

Vào URL

Cài đặt Hộp thư quảng bá

11. Các ứng dụng



Máy tính

Điện thoại của bạn có tích hợp máy tính để bạn có thể sử dụng trong việc thực hiện các phép tính cơ bản. Các số được nhập từ bàn phím và các phép toán được nhập bằng các phím chuyển hướng như minh họa trong bảng dưới đây:

Cộng	Bấm ► hoặc phím một lần.
Trừ	Bấm ◀ hoặc phím hai lần.
Nhân	Bấm ▲ hoặc phím 3 lần.
Chia	Bấm ▼ hoặc phím 4 lần.
Kết quả	Bấm phím hoặc phím .



Biểu tượng này hiển thị bên *phải* phía trên màn hình và cho biết phím chuyển hướng nào dùng để nhập các toán tử.



Biểu tượng này hiển thị bên *trái* phía trên màn hình để biểu thị rằng bấm có cùng tác dụng như bấm dấu “=” trên toán tử.

Bấm và giữ phím để nhập dấu thập phân. Độ chính xác phép tính đến 2 số thập phân và phần thập phân sẽ được làm tròn.

Đồng hồ báo thức

Điện thoại của bạn có tích hợp đồng hồ báo thức với tính năng báo lại. Bạn có thể cài tối đa ba chế độ báo thức khác nhau và chọn xem chế độ báo thức nào sẽ báo lại. Để cài báo thức, thực hiện các bước sau:

1. Chọn báo thức và cài sang **Bật**.
2. Sau đó nhập giờ và bấm phím .
3. Sau đó, chọn tần suất: **Một lần**, **Hàng ngày**, **Ngày thường**.
4. Cuối cùng, chọn kiểu báo thức: **Còi** hoặc **Giai điệu** từ album âm thanh và bấm phím .

Lặp lại các bước trên để cài báo thức khác.

Đồng hồ báo thức sẽ đổ chuông ngay cả khi điện thoại của bạn tắt và/hoặc âm lượng chuông được cài sang im lặng. Khi báo thức đổ chuông, bấm bất kỳ phím nào để tắt (ngoại trừ nếu chế độ báo lại đang bật, xem phần dưới).

Chế độ báo lại

Menu này cho phép bạn cài chế độ báo lại sang **Bật** hoặc **Tắt**. Khi báo thức đổ chuông và chế độ báo lại đang **Bật**:

- bấm bất kỳ phím nào (trừ **Dừng**) để tạm tắt âm báo. Báo thức sẽ đổ chuông lại khoảng 7 phút sau đó.
- bấm **Dừng** để tắt hẳn âm báo và chế độ báo lại. Chế độ báo lại sẽ tự động ngưng kích hoạt sau 9 lần lặp lại báo thức.

Cài đặt chế độ báo lại áp dụng cho tất cả báo thức bạn đã cài.

Sổ tay

Menu này cho phép tạo, lưu trữ và quản lý các sự kiện trong sổ tay. Khi báo hiệu sổ tay **Bật**, một tiếng bíp sẽ báo cho bạn biết khi sự kiện đến hạn thực hiện.

Sổ tay chia sẻ dung lượng bộ nhớ điện thoại với các tính năng khác (danh bạ, album ảnh, âm thanh, v.v...). Để kiểm tra bộ nhớ có sẵn trong điện thoại, chọn Đa truyền thông > Trạng thái bộ nhớ.

Tạo sự kiện mới

1. Trong **Sự kiện**, chọn **<Mới>**, sau đó là loại sự kiện cần tạo (**Ngày nghỉ**, **Hội nghị**, **Phải làm**).
2. Nhập ngày giờ bắt đầu và kết thúc sự kiện và đặt tên cho nó (vd: "Gặp Smith").
3. Cài lệnh nhắc và tần suất: các âm báo sẽ phát ra vào thời gian đã chọn.

*Lệnh nhắc chỉ áp dụng cho các sự kiện **Hội nghị** và **Phải làm**. Nó sẽ được cập nhật khi đổi các múi giờ.*

Xóa các sự kiện cũ

Menu này cho phép bạn xóa các sự kiện trong quá khứ. Nhập ngày bắt đầu (trong quá khứ hoặc tương lai) theo đó mọi sự kiện cũ sẽ bị xóa và bấm phím  hai lần để xóa tất cả các sự kiện trước thời điểm này.

Để xóa tất cả các sự kiện cài trong sổ tay, nhập ngày bắt đầu cho một số năm sắp tới (vd: ngày 3 tháng 12 năm 2010) để đảm bảo tất cả sự kiện trước thời điểm này sẽ bị xóa cùng lúc.

Quản lý sự kiện

Chọn sự kiện trong danh sách và bấm phím  hoặc **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn như mô tả dưới đây.

Xóa Để xóa sự kiện vừa chọn.

Thay đổi Để đổi sự kiện vừa chọn.

Việc đổi các sự kiện lặp lại sẽ thay đổi các chi tiết của sự kiện này.

Xem sự kiện

Các sự kiện lưu trong sổ tay của bạn có thể hiển thị trong **Xem ngày**, **Xem tuần** và **Xem tháng**. Chọn kiểu xem và bấm phím , sau đó dùng ◀ hoặc ▶ để hiển thị ngày, tuần hoặc tháng trước hoặc kế tiếp.

12. Danh bạ



Các số liên lạc được lưu trên một trong hai danh bạ có sẵn: trên thẻ SIM (số các mục nhập tùy thuộc vào dung lượng thẻ) hoặc trên máy (tối đa 999 tên). Khi nhập các số liên lạc mới, chúng sẽ chỉ được thêm vào danh bạ bạn đã chọn.

Chọn Danh bạ

1. Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập menu chính.
2. Chọn **Danh bạ** > **Cài đặt** > **Chọn Số liên lạc** để chọn lưu các số liên lạc vào danh bạ SIM hoặc trong danh bạ máy.
3. Chọn **Trong thẻ SIM** hoặc **Trên máy**.
4. Bấm để chọn.

Thêm Số liên lạc

Thêm Số liên lạc vào Danh bạ Trên máy

1. Chọn **Danh bạ** > **Danh bạ** > **<Số liên lạc mới>** trong danh sách.

2. Nhập tên, sau đó là họ (tối đa 20 ký tự); có thể bỏ trống một trong hai mục, nhưng không thể bỏ trống cả hai. Bấm .
3. Nhập số liên lạc và bấm .
4. Sau đó chọn **Loại số** (**Điện thoại**, **Fax**, và **Dữ liệu**, v.v...).

Bạn chỉ có thể thay đổi hoặc xóa các mục chữ số (ghi chú và e-mail).

Thêm Số liên lạc vào Danh bạ Trên SIM

1. Chọn **<Mới>** và bấm để tạo số liên lạc mới.
2. Nhập tên và số điện thoại mong muốn, sau đó là loại số điện thoại tương ứng với tên đã nhập (**Điện thoại**, **Fax** hoặc **Dữ liệu**) và bấm để lưu tên này vào danh bạ.

Một số điện thoại được giới hạn tối đa 40 chữ số tùy thuộc vào thẻ SIM của bạn. Nhập mã đầu quốc tế, mã nước và mã vùng cho phép bạn thực hiện cuộc gọi từ bất cứ nơi nào.

Chỉnh và Quản lý Số liên lạc

Bấm  khi ở chế độ chờ để truy nhập danh bạ. Số liên lạc được chọn sẽ hiển thị trên dòng đánh dấu ở dưới màn hình. Để tìm một tên:

 đến  Bấm phím tương ứng với chữ cái mong muốn để vào danh sách (vd: bấm  hai lần để có chữ “U”). Điện thoại sẽ chọn mục lưu đầu tiên bắt đầu bằng mẫu tự này trong danh sách.

 Bấm phím này, sau đó nhập các mẫu tự đầu của tên cần tìm, và bấm  để vào trực tiếp tên đó.

Trong Danh bạ SIM

Chọn số liên lạc trên danh bạ SIM và bấm  để truy nhập các tùy chọn sau:

<i>Chi tiết</i>	<i>Gọi</i>
<i>Quay số nhanh</i>	<i>Xóa</i>
<i>Gửi tin nhắn</i>	<i>Sao chép vào máy</i>
<i>Thay đổi</i>	

Trên Danh bạ Máy

Chọn số liên lạc trên danh bạ máy của bạn. Khi tên đã chọn gồm nhiều số hoặc mục (xem phần dưới), chỉ cần bấm ◀ hoặc ▶ để duyệt qua từ mục này đến mục khác (thông tin của mục vừa chọn sẽ hiển thị, được đánh dấu ở dưới màn hình). Bấm  để truy nhập các tùy chọn sau:

<i>Gọi</i>	<i>Xóa</i>
<i>Gửi tin nhắn</i>	<i>Trạng thái bộ nhớ</i>
<i>Thay đổi tên</i>	<i>Hiển thị</i>
<i>Chọn nhóm</i>	

Chọn một số điện thoại và bấm  để truy nhập bộ tùy chọn bổ sung thứ hai gồm:

<i>Gọi</i>	Để gọi đến số điện thoại lưu trong danh bạ.
<i>Gửi tin nhắn</i>	Để gửi SMS đến số liên lạc lưu trong danh bạ.
<i>Thay đổi tên</i>	Để đổi tên số liên lạc lưu trong danh bạ.
<i>Chọn nhóm</i>	Chọn nhóm liên lạc. Lưu ý rằng bạn có thể dùng <i>Cấu hình nhóm</i> để gán các nhạc chuông và hình ảnh cho mọi nhóm liên lạc.

Xóa

Xóa số liên lạc vừa chọn khỏi danh bạ.

Xóa tất cả

Để xóa mọi số liên lạc cùng lúc. Tùy chọn này chỉ áp dụng cho danh bạ trên máy, không phải cho danh bạ trên SIM.

Sao chép vào máy

Tùy chọn này sẽ sao chép nội dung từ thẻ SIM vào máy. Nếu bạn hủy hoặc bỏ qua chức năng sao chép tự động danh bạ SIM khi mở điện thoại lần đầu, bạn có thể tự thực hiện nó với tùy chọn này.

Chọn tùy chọn này hai lần sẽ nhân đôi tất cả các tên được sao chép.

Trạng thái bộ nhớ

Hiển thị dung lượng lưu trữ bộ nhớ trong điện thoại.

Cấu hình nhóm

Cho phép bạn quản lý các cài đặt của nhóm liên lạc. Bạn có thể *Chọn giai điệu*, *Chọn hình*, hoặc *Thay đổi tên* của nhóm này.

Hiển thị

Hiển thị các chi tiết của người liên lạc vừa chọn (tên, số điện thoại, số điện thoại cơ quan, số điện thoại di động, v.v...)

Ký hiệu & biểu tượng

Ở chế độ chờ, nhiều biểu tượng có thể hiển thị đồng thời trên màn hình chính.

Nếu biểu tượng mạng không hiển thị, mạng hiện không có sẵn. Bạn có thể đang ở trong khu vực sóng yếu, di chuyển đến một vị trí khác có thể bắt sóng tốt hơn.



Im lặng - Điện thoại sẽ không đổ chuông khi có cuộc gọi đến.



Rung - Điện thoại sẽ báo rung khi có cuộc gọi đến.



Đang vào GPRS - Điện thoại đang kết nối với mạng GPRS.



Tin nhắn SMS - Bạn vừa nhận tin nhắn mới.



Thư thoại - Bạn vừa nhận thư thoại mới.



Pin - Các vạch báo hiệu mức pin (4 vạch = đầy, 1 vạch = yếu).



Đồng hồ báo thức đã được kích hoạt.



Chuyển vùng - Hiển thị khi điện thoại của bạn kết nối với mạng của nhà cung cấp khác (đặc biệt khi bạn ra nước ngoài).



SMS đầy - Bộ nhớ dành cho tin nhắn đã đầy. Xóa bớt tin nhắn cũ để nhận tin mới.



Chuyển Cuộc gọi Không điều kiện đến số khác - Tất cả các cuộc gọi thoại đến sẽ được chuyển tiếp đến một số khác thay vì đến hộp thư thoại.



Chuyển Cuộc gọi đến hộp thư thoại - Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển tiếp đến hộp thư thoại.



Mạng chủ - Khu vực quy định bởi nhà điều hành mạng của bạn. Tùy thuộc vào đăng ký thuê bao, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.



Mạng GSM: điện thoại của bạn được kết nối vào mạng GSM.

Chất lượng tiếp sóng: điện thoại càng hiển thị nhiều vạch, tín hiệu tiếp sóng càng tốt.



Trò chuyện SMS - tùy chọn được cài ở **Bật**.



Bộ nhớ đầy - Bộ nhớ điện thoại đầy. Xóa bớt mục để lưu mục mới.



Tin nhắn MMS - Bạn vừa nhận tin nhắn đa phương tiện mới.



Tin nhắn wap - Bạn vừa nhận tin nhắn trong hộp thư đến quảng bá wap.



Tự bật/tắt - tùy chọn được cài ở **Bật**.

Các khuyến cáo

Sóng vô tuyến



Điện thoại di động là một **thiết bị thu phát sóng radio công suất thấp**. Khi hoạt động, máy sẽ phát đi và thu về các tín hiệu sóng radio. Các tín hiệu sóng radio này truyền các tín hiệu âm thanh hoặc dữ liệu của bạn đến trạm vô tuyến được kết nối vào hệ thống mạng điện thoại. Hệ thống mạng này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu của điện thoại.

- Điện thoại phát/thu sóng radio trên nhiều băng tần GSM (900 / 1800 / 1900MHz).
- Hệ thống mạng GSM này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu (từ 0,01 đến 2 watts).
- Điện thoại bạn được thiết kế để tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn an toàn liên quan.
- Ký hiệu CE trên điện thoại là dấu bảo chứng sản phẩm phù hợp các tiêu chuẩn điện từ (Ref. 89/336/EEC) và điện áp thấp (Ref. 73/23/EEC) của Châu Âu.

Bạn phải chịu trách nhiệm về điện thoại di động của mình. Để tránh gây thiệt hại cho chính mình, cho người khác, hoặc cho bản thân điện thoại, bạn cần xem kỹ và thực hiện đúng các hướng dẫn sử dụng an toàn, đồng thời bạn nên lưu ý người khác

về các thông tin này khi bạn cho họ mượn máy. Ngoài ra, để tránh việc điện thoại của bạn bị sử dụng ngoài ý muốn, bạn nên:



Giữ điện thoại ở nơi an toàn và ngoài tầm tay trẻ em.

Tránh viết mã PIN ra giấy. Thay vào đó bạn hãy cố ghi nhớ mã này.

Tắt máy và tháo pin nếu không dùng điện thoại trong một thời gian dài.

Đổi mã PIN của bạn sau khi mua điện thoại và kích hoạt các tùy chọn giới hạn cuộc gọi.



Điện thoại của bạn được thiết kế để tuân thủ luật pháp và các qui định hiện hành. Tuy nhiên, điện thoại có thể gây nhiễu sóng đối với các thiết bị điện khác. Do

đó, bạn nên chấp hành tất cả **các khuyến cáo và qui định của địa phương** khi dùng máy tại nhà hoặc khi đi xa. **Các qui định về sử dụng điện thoại trên xe hơi và máy bay là các qui định đặc biệt nghiêm ngặt.**

Dư luận công chúng đã từng tập trung sự chú ý vào các mối nguy hại tiềm ẩn đối với sức khỏe người sử dụng điện thoại di động. Các nghiên cứu hiện nay về công nghệ sóng radio, bao gồm cả công nghệ GSM, đã được xem xét lại, và các tiêu chuẩn an toàn đã được xây dựng nhằm bảo đảm sự an toàn

của người sử dụng đối trước việc tiếp xúc năng lượng sóng radio. Điện thoại di động của bạn **được thiết kế để tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn an toàn hiện hành** và quy định Hướng dẫn an toàn cho các Thiết bị đầu cuối dùng trong lĩnh vực Viễn thông và Thiết bị dùng sóng radio 1999/5/EC.

Luôn tắt điện thoại của bạn...

Các thiết bị điện không chống nhiễu tốt hoặc **không đủ độ nhạy** có thể sẽ bị tác động bởi năng lượng bức xạ của sóng radio. Sự nhiễu sóng này có thể dẫn đến các tai nạn.



Trước khi lên **máy bay** và/hoặc khi xếp điện thoại vào trong hành lý của bạn: việc dùng điện thoại di động trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay, làm nhiễu mạng điện thoại di động và có thể bị xem là phạm pháp.



Trong **bệnh viện**, phòng khám hay các trung tâm y tế hoặc bất kỳ nơi nào ở gần phạm vi **các thiết bị y tế**.



Ở những nơi có nguy cơ **cháy nổ** (ví dụ như tại các trạm xăng dầu và những nơi có các nhiều bụi như bột kim loại).

Trong các xe đang chở chất gây cháy (kể cả lúc xe đang dừng) hoặc các xe dùng khí hóa lỏng (LPG), trước tiên bạn nên kiểm tra xe có tuân thủ các qui định an toàn hiện hành hay không.

Ở những nơi bạn được yêu cầu tắt các thiết bị dùng sóng radio, ví dụ như hầm mỏ hoặc nơi đang tiến hành hoạt động phá nổ.



Liên hệ với các nhà sản xuất xe để đảm bảo rằng **các thiết bị điện** trên xe không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ của sóng radio.

Máy trợ tim

Nếu bạn đang sử dụng **máy trợ tim** bạn nên:

- Dùng điện thoại ở vị trí cách xa máy trợ tim ít nhất 15 cm khi điện thoại đang hoạt động để tránh các nguy cơ nhiễu sóng.
- Không mang điện thoại trong túi áo phía trên ngực.
- Nghe điện thoại bằng tai đối diện với máy trợ tim để giảm thiểu tối đa các nguy cơ nhiễu sóng.
- Tắt điện thoại nếu bạn nghi ngờ có nhiễu sóng.

Máy trợ thính

Nếu bạn đang sử dụng **máy trợ thính**, bạn hãy liên hệ bác sĩ hay nhà sản xuất máy để biết máy này có dễ nhiễu sóng điện thoại hay không.

Hoạt động tốt hơn

Để nâng cao chất lượng điện thoại của bạn, bạn hãy tìm cách giảm độ bức xạ của năng lượng sóng radio, **giảm mức tiêu thụ pin và tuân thủ theo các hướng dẫn sau đây:**



- Để khả năng hoạt động của điện thoại đạt mức tối ưu và đem lại sự hài lòng cho bạn, bạn được khuyến cáo dùng máy ở những vị trí thông thường (khi không dùng ở chế độ handsfree hoặc với phụ kiện handsfree).
- Không được để điện thoại gần nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
 - Bảo quản máy cẩn thận. Bất kỳ việc sử dụng sai mục đích nào cũng sẽ làm mất hiệu lực chế độ International Guarantee (Bảo Hành Toàn Cầu) của điện thoại.
 - Không nhúng điện thoại vào bất kỳ chất lỏng nào; nếu điện thoại bị ẩm ướt, hãy tắt máy, tháo pin ra và để khô trong 24 giờ trước khi dùng lại.

- Khi lau điện thoại, bạn hãy dùng khăn mềm.
- Điện thoại tiêu thụ cùng mức năng lượng pin đối với các thao tác gọi hoặc nhận cuộc gọi. Tuy nhiên, điện thoại sẽ dùng ít năng lượng hơn ở chế độ chờ và khi được giữ yên một chỗ. Trường hợp điện thoại ở chế độ chờ và bạn đang di chuyển, điện thoại sẽ tiêu thụ năng lượng để truyền đi các thông tin định vị mới về cho hệ thống mạng. Việc bạn giảm chu kỳ sáng của đèn nền và tránh các thao tác duyệt menu không cần thiết cũng sẽ giúp tiết kiệm pin và tăng thời lượng đàm thoại và thời lượng chờ của máy.

Thông tin pin

Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc.

- Chỉ nên dùng bộ sạc được chỉ định.
- Không nên đốt pin.
- Không thay đổi hình dạng hay mở pin ra.
- Không để các vật thể kim loại (ví dụ chìa khóa trong túi bạn) làm chập mạch các điện cực của pin.
- Tránh để điện thoại trong môi trường có nhiệt độ quá cao ($>60^{\circ}\text{C}$ hay 140°F), ẩm ướt hoặc có chất ăn mòn.



Bạn chỉ nên dùng phụ kiện chính hãng của Philips, vì việc sử dụng bất kỳ phụ tùng nào khác có thể dẫn đến khả năng làm điện thoại bị hư hỏng cũng như vô hiệu hóa tất cả hình thức bảo hành Philips dành cho điện thoại của bạn.

Bạn nên nhờ chuyên viên kỹ thuật thay thế ngay các bộ phận hư hỏng và bảo đảm rằng chúng được thay thế bằng các phụ kiện thay thế chính hãng của Philips.

Điện thoại và xe hơi của bạn



Các nghiên cứu cho thấy trò chuyện qua điện thoại trong khi lái xe sẽ làm giảm sự tập trung của bạn, điều này có thể rất nguy hiểm. Sau đây là các hướng dẫn:

- Luôn tập trung vào việc lái xe. Tắt xe vào lề và dừng lại trước khi sử dụng điện thoại.
- Tuân thủ các qui định của các quốc gia địa phương nơi bạn chạy xe và sử dụng điện thoại GSM.
- Nếu bạn muốn sử dụng điện thoại khi đang lái xe.
- Chú ý không để điện thoại và các phụ kiện trên xe của điện thoại cản trở hoạt động của túi bảo hiểm và các thiết bị an toàn khác trên xe.

Việc sử dụng các hệ thống báo động để khởi động đèn hoặc còi xe hơi khi có cuộc gọi đến cũng bị ngăn cấm trên các tuyến đường ở một số quốc gia. Bạn hãy xem lại các qui định địa phương.

Quy phạm EN 60950

Trong trường hợp thời tiết nóng hoặc sau khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời quá lâu (ví dụ như qua cửa sổ hoặc kính chắn gió), nhiệt độ vỏ điện thoại có thể tăng lên, đặc biệt khi bạn dùng vỏ giả kim loại. Trường hợp này bạn nên cẩn thận khi cầm điện thoại cũng như tránh sử dụng khi nhiệt độ môi trường tăng lên trên 40°C.

Bảo vệ môi trường



Bạn hãy nhớ lưu tâm đến các qui định địa phương về việc vứt bỏ các vỏ bao bì, pin không còn sử dụng và điện thoại cũ, và hãy khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm tái chế.

Philips đã in trên pin và bao bì các biểu tượng với ý nghĩa khuyến khích việc sử dụng sản phẩm tái chế và việc tiêu hủy đúng phương pháp các phế phẩm.



Biểu tượng thùng rác có gạch chéo có nghĩa là bạn không thể bỏ pin như các rác thải thông thường khác.



Biểu tượng ba mũi tên hình khối xếp vòng theo hình tam giác hàm ý chất liệu dùng làm bao bì có thể tái chế được.



Biểu tượng dấu chấm màu xanh lá cây mang ý nghĩa việc đóng góp tài chính được thực hiện để ủng hộ hệ thống tái chế và khôi phục việc sử dụng bao bì được thực thi ở cấp độ quốc gia.



Vật liệu nhựa có thể tái sử dụng (cũng có thể nhận biết loại nhựa).

Giải quyết sự cố

Điện thoại không bật lên được

Tháo pin ra và lắp lại. Sau đó sạc pin điện thoại cho đến khi biểu tượng pin ngừng di chuyển. Tháo bộ sạc ra khỏi điện thoại và bật máy.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo KHÓA MÁY khi bạn bật máy

Một người nào đó đã cố mở điện thoại của bạn nhưng không biết mã PIN lẫn mã mở khóa (PUK). Vui lòng liên hệ với nhà điều hành mạng.

Màn hình hiển thị lỗi IMSI

Vấn đề này liên quan đến dịch vụ thuê bao của bạn. Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng của bạn.

Máy không thể trở về màn hình chờ

Bấm giữ phím từ chối hoặc tắt điện thoại, kiểm tra xem thẻ SIM và pin được lắp đúng chưa, sau đó bật lại điện thoại.

Biểu tượng network không hiển thị

Bạn đang bị rớt mạng. Hoặc có thể bạn đang ở vùng chắn sóng radio (trong đường hầm hoặc giữa các tòa nhà cao tầng) hoặc đang ở ngoài vùng phủ sóng của mạng. Bạn hãy thử di chuyển sang nơi khác, và cố gắng kết nối lại vào mạng (đặc biệt khi bạn đang ở nước ngoài) hoặc liên hệ với nhà

điều hành mạng để được trợ giúp/để biết thêm thông tin về mạng.

Màn hình không phản ứng (hoặc hiển thị chậm) khi bạn bấm phím

Màn hình phản ứng chậm hơn khi điện thoại ở nhiệt độ quá thấp. Hiện tượng này hoàn toàn bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại. Bạn hãy sưởi ấm điện thoại và thử lại. Các trường hợp khác xin liên hệ nhà cung cấp điện thoại.

Pin của bạn có vẻ quá nóng

Có thể bạn đang sử dụng bộ sạc không thích hợp cho điện thoại. Phải chắc chắn rằng bạn luôn sử dụng thiết bị chính hãng Philips được gói kèm theo điện thoại.

Điện thoại không hiển thị số gọi đến

Tính năng này tùy thuộc vào mạng và đăng ký thuê bao của bạn. Nếu hệ thống không gửi số điện thoại người gọi đến, máy sẽ hiển thị thông báo **Cuộc gọi 1** hoặc **Từ chối**. Liên hệ nhà điều hành mạng để biết thêm thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể gửi tin nhắn

Một số mạng không cho phép việc trao đổi tin nhắn với các mạng khác. Trước tiên bạn hãy kiểm tra xem bạn đã nhập số trung tâm SMS chưa, hoặc liên hệ nhà điều hành mạng để biết thêm thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể nhận về và/hoặc lưu các ảnh JPEG

Điện thoại có thể không cho phép việc lưu ảnh nếu chúng có kích thước quá lớn, tên tập tin quá dài, hoặc dạng ảnh không phù hợp.

Bạn cảm thấy không nhận được một số cuộc gọi

Kiểm tra các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Khi pin đang sạc, biểu tượng pin không hiển thị vạch và màn hình nhấp nháy

Bạn chỉ nên sạc pin trong môi trường có nhiệt độ tối thiểu 0°C (32°F) hoặc tối đa 50°C (113°F).

Các trường hợp khác xin liên hệ nhà cung cấp điện thoại.

Màn hình hiển thị lỗi SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng vị trí chưa. Nếu vẫn không khắc phục được, có thể thẻ SIM của bạn đã bị hư. Xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Khi bạn cố sử dụng một chức năng trong menu này, điện thoại sẽ hiển thị thông báo KHÔNG CHO PHÉP

Một số tính năng hoạt động tùy thuộc vào mạng. Do đó, chúng chỉ có hiệu lực nếu mạng hoặc đăng ký thuê bao của bạn cho phép. Liên hệ nhà điều hành mạng để biết thêm thông tin chi tiết về vấn đề này.

Màn hình hiển thị thông báo LẮP THE SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng vị trí chưa. Nếu vẫn không khắc phục được, có lẽ thẻ SIM của bạn đã bị hư. Xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Hiệu năng của các tính năng điện thoại dường như thấp hơn những mô tả trong hướng dẫn sử dụng

Hiệu năng của các tính năng liên quan đến cấu hình (ví dụ như âm lượng chuông, thời lượng bật đèn nền) và các tính năng bạn dùng cho các ứng dụng. Để có thể tăng hiệu năng của các tính năng này vào bất kỳ lúc nào, bạn nên tắt các tính năng không sử dụng đến.

Điện thoại không hoạt động được trong xe hơi

Xe hơi có rất nhiều thành phần kim loại có thể hấp thụ sóng điện từ và do đó ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại. Bộ phụ kiện dùng trong xe hơi hiện có cung cấp cho bạn một ăng-ten gắn ngoài và cho phép gọi và trả lời mà không cần cầm điện thoại.

Bạn nên liên hệ chính quyền địa phương để biết xem bạn có được phép sử dụng điện thoại khi lái xe hay không.

Điện thoại không thể sạc pin

Khi pin điện thoại đã hết hoàn toàn, thời gian khởi động trước khi sạc có thể kéo dài nhiều phút (đôi khi mất khoảng 5 phút) trước khi biểu tượng sạc pin xuất hiện lại trên màn hình.

Phụ kiện Philips Chính hãng

Một số phụ kiện như pin và bộ sạc được cung cấp kèm theo bộ điện thoại di động của bạn như các phụ kiện chuẩn. Bạn cũng có thể được cấp hoặc mua riêng các phụ kiện bổ sung. Vì vậy, các phụ kiện trọn bộ có thể khác nhau.

Để tối đa hóa hiệu suất của điện thoại Philips và tránh mất quyền được bảo hành, bạn chỉ nên mua Phụ kiện Philips Chính hãng được thiết kế để sử dụng riêng cho điện thoại của bạn. Philips Consumer Electronics sẽ không chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại do việc sử dụng phụ kiện không chính hãng.

Bộ sạc pin

Sạc pin với mọi ổ cắm AC. Kích thước nhỏ, có thể bỏ gọn trong cặp/túi xách.

Bao điện thoại

Bảo vệ điện thoại khỏi bị trầy xước.

Tai nghe

Cho phép bạn trò chuyện rảnh tay. Đặc biệt hữu ích khi lái xe.

Công bố Thương hiệu



JAVA là nhãn hiệu của
Sun Microsystems, Inc.



Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

T9® là nhãn hiệu của Tegic
Communications Inc.

Thông tin SAR – Châu Âu (RTTE)

ĐIỆN THOẠI MẪU NÀY ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU VỀ PHƠI NHIỄM SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là thiết bị phát và thu sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm năng lượng tần số vô tuyến (RF) do Hội đồng Liên minh Châu Âu đề xuất. Các giới hạn phơi nhiễm này là một phần của các nguyên tắc chung và thiết lập các mức năng lượng RF cho phép đối với công chúng. Các nguyên tắc này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập qua quá trình đánh giá định kỳ và toàn diện các nghiên cứu khoa học. Các giới hạn này gồm độ an toàn quan trọng được thiết lập để đảm bảo an toàn cho mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phơi nhiễm cho điện thoại di động sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng hoặc SAR. Mức SAR chuẩn do Hội đồng Liên minh châu Âu đề xuất là 2,0W/kg. Các cuộc thử nghiệm SAR đã được tiến hành bằng cách áp dụng các vị trí hoạt động chuẩn và cho điện thoại phát sóng ở mức năng lượng được xem là cao nhất trên mọi băng tần thử nghiệm. Dù SAR được xác định ở mức năng lượng được xem là cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động có thể thấp hơn nhiều so với giá trị tối đa. Điều này là do điện thoại được thiết kế để hoạt động ở nhiều mức năng lượng khác nhau nhằm chỉ sử dụng nguồn năng lượng cần thiết để kết nối mạng. Nói chung, bạn càng ở gần ăng-ten trạm chính, nguồn năng lượng cần sử dụng càng ít. Trước khi đưa ra thị trường, điện thoại phải được chứng minh là tuân thủ hướng dẫn RTTE của Châu Âu. Hướng dẫn này là yêu cầu cần thiết về việc đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người sử dụng và cho người khác.

Giá trị SAR cao nhất cho sản phẩm CT 1898 này - Philips 189 / Xenium 9@9a khi thử nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn là 0,749W/kg khi được kiểm tra dựa vào tiêu chuẩn. Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các tiêu chuẩn phơi nhiễm RF của Châu Âu.

Thông tin SAR – Quốc tế (ICNIRP)

DIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ PHƠI NHIỄM SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là thiết bị phát và thu sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) đề xuất trong các nguyên tắc quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn phơi nhiễm này là một phần của các nguyên tắc chung và thiết lập các mức năng lượng RF cho phép đối với công chúng. Các nguyên tắc này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập qua quá trình đánh giá định kỳ và toàn diện các nghiên cứu khoa học. Các giới hạn này gồm độ an toàn quan trọng được thiết lập để đảm bảo an toàn cho mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phơi nhiễm cho điện thoại di động sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng hoặc SAR. Mức SAR chuẩn được nêu trong các nguyên tắc quốc tế là 2,0W/kg. Các cuộc thử nghiệm SAR được tiến hành bằng cách áp dụng các vị trí hoạt động chuẩn và cho điện thoại phát sóng ở mức năng lượng được xem là cao nhất trên mọi băng tần thử nghiệm. Dù SAR được xác định ở mức năng lượng được xem là cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động có thể thấp hơn nhiều so với giá trị tối đa. Điều này là do điện thoại được thiết kế để hoạt động ở nhiều mức năng lượng khác nhau nhằm chỉ sử dụng nguồn năng lượng cần thiết để kết nối mạng. Nói chung, bạn càng ở gần ăngten trạm chính, nguồn năng lượng điện thoại cần sử dụng càng ít.

Giá trị SAR cao nhất cho sản phẩm CT 1898 này - Philips 189 / Xenium 9@9a khi thử nghiệm ở tai là 0,749W/kg. Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các nguyên tắc quốc tế liên quan về phơi nhiễm RF.

Chế độ bảo hành có thời hạn

1. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này bao gồm những gì?

Philips cam đoan với chính người mua sản phẩm bán lẻ của chính hãng (“Khách hàng” hoặc “Bạn”) rằng sản phẩm điện thoại di động Philips này và các phụ kiện do cung cấp chính hãng Philips cung cấp kèm theo gói sản phẩm (“Sản phẩm”) hoàn toàn không có các khiếm khuyết nào, về mặt vật liệu cũng như về vấn đề thiết kế và lắp ráp, khi được sử dụng trong điều kiện bình thường theo các hướng dẫn vận hành và tuân thủ các qui định và điều khoản sau đây. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ được áp dụng đối với Khách hàng ở các quốc gia nơi họ mua và sử dụng Sản phẩm. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ có hiệu tại quốc gia có đại lý ủy quyền của Philips.

2. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này có Hiệu lực trong Thời gian bao lâu?

Thời hạn hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn này là MỘT (1) NĂM tính từ ngày mua Sản phẩm được ghi lại trên các giấy tờ

khi mua hàng. Chế độ bảo hành có thời hạn đối với pin sạc chính hãng Philips kéo dài sáu (6) tháng tính từ ngày mua pin.

3. Philips Xử lý thế nào nếu Sản Phẩm có Khiếm khuyết về mặt Vật liệu và Lắp ráp trong Thời hạn hiệu lực của Chế độ Bảo hành Có thời hạn?

Trong suốt thời gian hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn, Philips hoặc các đại lý ủy quyền sẽ sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hoặc Sản phẩm bị lỗi bằng các bộ phận hoặc Sản phẩm được sửa chữa hoặc các bộ phận hoặc Sản phẩm mới, tùy theo quyết định của hãng hoặc đại lý, và sẽ không tính phí đối với các bộ phận hoặc phí dịch vụ. Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ được trao lại cho Khách hàng trong tình trạng hoạt động tốt. Philips sẽ giữ lại các bộ phận, mô-đun hoặc thiết bị lỗi.

Thời hạn bảo hành cho Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ bao gồm trong thời hạn hiệu lực của chế độ bảo hành có thời hạn ban đầu hoặc chín mươi (90) ngày tính từ ngày sửa chữa hoặc thay thế, tùy theo thời hạn nào dài hơn. Việc sửa chữa hoặc thay thế Sản Phẩm theo quyết định của Philips là giải pháp duy nhất dành cho bạn.

4. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này không áp dụng với những trường hợp nào?

Chế độ bảo hành có thời hạn này không áp dụng đối với những trường hợp sau:

- a) Sản phẩm không được dùng đúng cách, hoặc bị hư hỏng do tai nạn, do quá trình vận chuyển hoặc các hư hỏng vật lý khác, hoặc được cài đặt không đúng cách, hoặc bị hư hỏng do các thao tác sử dụng khác thường, do bất cẩn, bị ngập lụt, hỏa hoạn, ngâm nước hoặc các chất lỏng khác; hoặc
- b) Sản phẩm bị hỏng do việc sửa chữa, thay đổi, hoặc điều chỉnh bởi bất kỳ cá nhân không được Philips ủy quyền nào; hoặc
- c) Sản phẩm gặp vấn đề về khả năng hoạt động hoặc thu sóng do điều kiện thu nhận tín hiệu, chất lượng của mạng, hoặc cáp hoặc hệ thống ăng ten gây ra; hoặc
- d) Các lỗi hoặc sự cố do việc sử dụng sản phẩm hoặc phụ kiện không phải của chính hãng Philips; hoặc
- e) Sản phẩm có tem bảo hành/kiểm tra chất lượng, số seri hoặc số seri điện tử của sản phẩm bị mất, sửa, hoặc khó đọc do bị chỉnh sửa; hoặc
- f) Sản phẩm được mua, sử dụng, bảo dưỡng, hoặc gửi sửa chữa bên ngoài quốc gia bạn mua sản phẩm, hoặc được dùng cho các

mục đích thương mại hoặc nghiên cứu (bao gồm các Sản phẩm dùng để cho thuê hoặc các trường hợp khác); hoặc

- g) Sản phẩm bị trả lại do không có hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm hoặc có nhưng bị chỉnh sửa hoặc không thể đọc được.
- h) Tình trạng xuống cấp và hư cũ không tránh khỏi trong quá trình sử dụng.

5. Làm thế nào Bạn có thể dùng Dịch Vụ Bảo hành?

- a) Đưa trả Sản phẩm đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Philips. Bạn có thể liên hệ với văn phòng của Philips tại địa phương để biết các trung tâm dịch vụ được ủy quyền gần nhất.
- b) Bạn phải tháo thẻ SIM khỏi Sản phẩm trước khi giao cho Philips. Philips không chịu trách nhiệm cho các trường hợp hư hỏng hoặc thất lạc thẻ SIM hoặc nội dung của thẻ.
- c) Nếu các hư hỏng của Sản phẩm không nằm trong phạm vi bảo hành của chế độ bảo hành có thời hạn này, hoặc chế độ bảo hành có thời hạn này không có hiệu lực, hết hạn hoặc bị vô hiệu hóa bởi bất kỳ các điều khoản hoặc qui định ở đây, Khách hàng sẽ phải thanh toán các chi phí

sửa chữa hoặc thay thế cho Sản phẩm cũng như các chi phí phát sinh có liên quan khác trong quá trình thay thế và sửa chữa Sản Phẩm.

- d) LƯU Ý - khi đến bảo hành, bạn được yêu cầu xuất trình hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm có nêu rõ nơi mua, ngày mua, kiểu máy của Sản phẩm và số seri Sản phẩm.

6. Ràng buộc khác: Qui định Bảo hành này là Hợp đồng Bảo hành Toàn phần.

NGOẠI TRỪ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH ĐÃ NÊU Ở TRÊN VÀ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH MẶC NHIÊN THEO PHÁP LUẬT VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC PHẠM VI ÁP DỤNG HOẶC SỬA ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG, PHILIPS KHÔNG CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH, MỘT CÁCH RÕ RÀNG HÃY NGUYỄN, ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÁC (ĐƯỢC QUI ĐỊNH BỞI QUY CHẾ HIỆN HÀNH, CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT HOẶC CÁC QUI ĐỊNH KHÁC) VÀ ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI CÁC YÊU CẦU NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHO MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN HOẶC KINH DOANH HOẶC CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO KHÁC.

TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG CỦA PHILIPS LIÊN QUAN ĐẾN HOẶC PHÁT SINH TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, KHÔNG TÍNH ĐẾN LÝ DO HOẶC HÌNH THỨC BỒI THƯỜNG HOẶC HÌNH THỨC HOẶC NỘI DUNG CÁC YÊU CẦU KHIẾU NẠI ĐƯỢC CÔNG NHẬN (VÍ DỤ NHƯ HỢP ĐỒNG HOẶC TOPIT), KHÔNG VƯỢT QUÁ GIÁ CỦA SẢN PHẨM BAN ĐẦU.

TUY NHIÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, PHILIPS SẼ KHÔNG CHIU TRÁCH NHIỆM, TRONG PHẠM VI GIỚI HẠN CỦA LUẬT PHÁP, VỀ BẤT KỲ TỶN THẤT MANG TÍNH HẸ QUẢ, GIÁN TIẾP, NGẪU NHIÊN, ĐẶC BIỆT HOẶC NGHIÊM TRỌNG NÀO (BAO GỒM VIỆC KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC, SỰ MẤT THỜI GIAN, SỰ BẤT TIỆN, CÁC THIẾT HẠI TRONG KINH DOANH, VIỆC THUA LỖ, VIỆC MẤT CƠ HỘI KINH DOANH, VIỆC CHI PHÍ CHO CÁC SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ THAY THẾ, VIỆC ĐẦU TƯ THUA LỖ, SỰ TỶN HẠI VỀ UY TÍN HOẶC TÌNH CẢM, HOẶC VIỆC MẤT MẮT DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN CỦA CÁC BÊN THỨ BA) NÀO BẮT NGUỒN TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, CHO DÙ PHILIPS ĐÃ ĐƯỢC HOẶC KHÔNG ĐƯỢC THÔNG

BÁO TRƯỚC VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIẾT HẠI NÀY. TUY NHIÊN, CÁC ĐIỀU KHOẢN GIỚI HẠN NÀY CHỈ ĐƯỢC ÁP DỤNG KHI MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA CÁC GIẢI PHÁP HỮU HẠN ĐỂ RA KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC.

Chế độ bảo hành có thời hạn này là một phần của hợp đồng bảo hành toàn phần và duy nhất giữa Khách hàng và Philips đối với Sản phẩm điện thoại di động và chế độ bảo hành này sẽ vô hiệu hóa mọi thỏa thuận trước đó giữa các bên, dưới dạng hợp đồng miệng hoặc văn bản, và mọi giao tiếp giữa các bên liên quan đối với đối tượng của bản hành giới hạn này. Và theo đó, không nhà vận chuyển, người bán lẻ, đại lý, nhân viên, nhân viên đại diện và nhân viên Philips nào được ủy quyền để thay đổi nội dung chế độ bảo hành có thời hạn này, và bạn không nên dựa vào các hoạt động sửa đổi này.

Chế độ bảo hành có thời hạn này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo qui định của luật pháp quốc gia hiện hành.

Tuyên bố tuân thủ

Chúng tôi,
Philips Electronics Hong Kong Ltd
Tập đoàn Kinh doanh Điện thoại Di động
5/F, Philips Electronics Building
5 Science Park Avenue
Shatin New
Hong Kong

tuyên bố trong phạm vi trách nhiệm của mình rằng
sản phẩm

CT1898

Radio Di động GSM 900/GSM 1800

TAC: 355324 00

nêu trong tuyên bố này tuân theo các Tiêu chuẩn
sau:

EN 60950, EN 50360 và EN 301 489-07

EN 301 511 phiên bản 9.0.2

Chúng tôi theo đây tuyên bố mọi quy trình thử
radio cần thiết đã được tiến hành và sản phẩm nêu
trên tuân thủ mọi yêu cầu cần thiết của Hướng dẫn
1999/5/EC.

Quy trình đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn
này như đề cập ở Điều 10 và được nêu chi tiết tại
Phụ lục V của Hướng dẫn 1999/ 5/EC đã được tiến
hành theo các điều 3.1 và 3.2 với sự tham gia của
Cơ quan Chứng nhận sau: BABT, Balfour House,
Churchfield Road, Waltonon- Thames, KT12 2TQ.
Vương quốc Anh
Số chứng nhận: **0168**

Ngày 07/4/2006

Giám đốc Chất lượng